

**DANH SÁCH TẬP THỂ**

**ĐẠT DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Kèm theo Quyết định số: 1421 /QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng)

| TT | Tên đơn vị                                                              | Ghi chú |
|----|-------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1  | Phòng Quản lý Đầu tư                                                    |         |
| 2  | Phòng Tài chính, kế toán                                                |         |
| 3  | Phòng Đào tạo                                                           |         |
| 4  | Phòng Tổ chức cán bộ                                                    |         |
| 5  | Phòng Thanh tra                                                         |         |
| 6  | Phòng Khoa học và Công nghệ                                             |         |
| 7  | Phòng Hợp tác quốc tế                                                   |         |
| 8  | Tổ Tổng hợp - Phòng Hành chính, tổng hợp                                |         |
| 9  | Tổ Xe - Phòng Hành chính, tổng hợp                                      |         |
| 10 | Phòng Chính trị và Công tác sinh viên                                   |         |
| 11 | Phòng Quản trị, thiết bị                                                |         |
| 12 | Tổ Quản trị - Phòng Quản trị, thiết bị                                  |         |
| 13 | Tổ bảo vệ cơ quan - Phòng Bảo vệ                                        |         |
| 14 | Ban Công nghệ thông tin                                                 |         |
| 15 | Ban Xúc tiến tuyển sinh và Tư vấn việc làm                              |         |
| 16 | Trạm Y tế                                                               |         |
| 17 | Viện Sinh thái rừng và Môi trường                                       |         |
| 18 | Bộ môn Sinh thái và Phát triển rừng - Viện Sinh thái rừng và Môi trường |         |
| 19 | Tổ Công tác Bạn đọc - Thư viện                                          |         |
| 20 | Tổ Xử lý tài liệu - Thư viện                                            |         |
| 21 | Phòng Tổng hợp - Trung tâm Dịch vụ                                      |         |
| 22 | Trung tâm Giáo dục thể chất                                             |         |

| TT | Tên đơn vị                                                         | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------------------|---------|
| 23 | <b>Phân hiệu</b>                                                   |         |
| 24 | Phòng Tổ chức, hành chính - Phân hiệu                              |         |
| 25 | Phòng Tài chính, kế toán - Phân hiệu                               |         |
| 26 | Phòng Đào tạo - Phân hiệu                                          |         |
| 27 | Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế - Phân hiệu            |         |
| 28 | Khoa Lâm học - Phân hiệu                                           |         |
| 29 | Khoa Tài nguyên và Môi trường - Phân hiệu                          |         |
| 30 | Khoa Kinh tế - Phân hiệu                                           |         |
| 31 | Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ - Phân hiệu                         |         |
| 32 | <b>Khoa Cơ điện và Công trình</b>                                  |         |
| 33 | Bộ môn Công nghệ và Máy chuyên dùng - Khoa Cơ điện và Công trình   |         |
| 34 | Bộ môn Kỹ thuật công trình - Khoa Cơ điện và Công trình            |         |
| 35 | Bộ môn Vật lý - Khoa Cơ điện và Công trình                         |         |
| 36 | <b>Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh</b>                         |         |
| 37 | Bộ môn Quản trị doanh nghiệp - Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh |         |
| 38 | Bộ môn Kinh tế - Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh               |         |
| 39 | <b>Bộ môn Lâm sinh - Khoa Lâm học</b>                              |         |
| 40 | Bộ môn Điều tra quy hoạch rừng - Khoa Lâm học                      |         |
| 41 | <b>Khoa Lý luận Chính trị</b>                                      |         |
| 42 | Bộ môn Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin - Khoa Lý luận chính trị |         |
| 43 | <b>Viện Công nghiệp gỗ</b>                                         |         |
| 44 | Bộ môn Khoa học gỗ - Viện Công nghiệp gỗ                           |         |
| 45 | Bộ môn Máy và Tự động hóa Chế biến Lâm sản - Viện Công nghiệp gỗ   |         |
| 46 | Trung tâm Thí nghiệm và Phát triển công nghệ - Viện Công nghiệp gỗ |         |
| 47 | <b>Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất</b>                        |         |

| TT                                                                | Tên đơn vị                                                                              | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 48                                                                | Bộ môn Nội thất - Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất                                  |         |
| 49                                                                | Bộ môn Lâm nghiệp đô thị - Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất                         |         |
| 50                                                                | Bộ môn Kiến trúc cảnh quan - Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất                       |         |
| 51                                                                | Bộ môn Khuyến nông và Khoa học cây trồng - Viện Quản lý đất đai và Phát triển nông thôn |         |
| 52                                                                | Bộ môn Quy hoạch và Quản lý đất đai - Viện Quản lý đất đai và Phát triển nông thôn      |         |
| 53                                                                | <b>Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp</b>                                               |         |
| 54                                                                | Bộ môn Công nghệ tế bào - Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp                            |         |
| 55                                                                | Bộ môn Tài nguyên Thực vật rừng - Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp                    |         |
| 56                                                                | <b>Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường</b>                                       |         |
| 57                                                                | Bộ môn Quản lý môi trường - Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường                  |         |
| 58                                                                | Bộ môn Bảo vệ thực vật rừng - Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường                |         |
| 59                                                                | Bộ môn Động vật rừng - Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường                       |         |
| <b>Tổng số 59 tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc</b> |                                                                                         |         |

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LÂM NGHIỆP**

**DANH SÁCH TẬP THỂ**  
**ĐẠT DANH HIỆU TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Kèm theo Quyết định số: 1421 /QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng)

| TT | Tên đơn vị                                         | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------|---------|
| 1  | <b>Phòng Quản lý Đầu tư</b>                        |         |
| 2  | <b>Phòng Tài chính, kế toán</b>                    |         |
| 3  | <b>Phòng Đào tạo</b>                               |         |
| 4  | <b>Phòng Đào tạo sau đại học</b>                   |         |
| 5  | <b>Phòng Tổ chức cán bộ</b>                        |         |
| 6  | <b>Phòng Khoa học và Công nghệ</b>                 |         |
| 7  | <b>Phòng Hợp tác quốc tế</b>                       |         |
| 8  | <b>Phòng Chính trị và Công tác sinh viên</b>       |         |
| 9  | <b>Phòng Thanh tra</b>                             |         |
| 10 | <b>Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng</b>        |         |
| 11 | <b>Phòng Hành chính, tổng hợp</b>                  |         |
| 12 | Tổ Tổng hợp - Phòng Hành chính, tổng hợp           |         |
| 13 | Tổ Hành chính - Phòng Hành chính, tổng hợp         |         |
| 14 | Tổ Xe - Phòng Hành chính, tổng hợp                 |         |
| 15 | Tổ Điện - Phòng Hành chính, tổng hợp               |         |
| 16 | <b>Phòng Quản trị, thiết bị</b>                    |         |
| 17 | Tổ Quản trị - Phòng Quản trị, thiết bị             |         |
| 18 | Tổ Cảnh quan môi trường - Phòng Quản trị, thiết bị |         |
| 19 | Tổ Giảng đường - Phòng Quản trị, thiết bị          |         |
| 20 | <b>Phòng bảo vệ</b>                                |         |
| 21 | Tổ bảo vệ rừng - Phòng bảo vệ                      |         |
| 22 | Tổ bảo vệ cơ quan - Phòng bảo vệ                   |         |

| TT | Tên đơn vị                                                                     | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 23 | <b>Ban Công nghệ thông tin</b>                                                 |         |
| 24 | <b>Ban Xúc tiến tuyển sinh và Tư vấn việc làm</b>                              |         |
| 25 | <b>Trung tâm Xúc tiến Đào tạo và Du học</b>                                    |         |
| 26 | <b>Trung tâm Dịch vụ</b>                                                       |         |
| 27 | Phòng Tổng hợp - Trung tâm Dịch vụ                                             |         |
| 28 | Tổ nhà ăn - Trung tâm Dịch vụ                                                  |         |
| 29 | Tổ dịch vụ - Trung tâm Dịch vụ                                                 |         |
| 30 | Tổ ký túc xá - Trung tâm Dịch vụ                                               |         |
| 31 | <b>Thư viện</b>                                                                |         |
| 32 | Tổ Tạp chí Khoa học công nghệ - Thư viện                                       |         |
| 33 | Tổ Bổ sung và Hành chính tổng hợp - Thư viện                                   |         |
| 34 | Tổ Công tác Bạn đọc - Thư viện                                                 |         |
| 35 | Tổ Công nghệ Thông tin và Website - Thư viện                                   |         |
| 36 | Tổ Xử lý tài liệu - Thư viện                                                   |         |
| 37 | <b>Trạm Y tế</b>                                                               |         |
| 38 | <b>Viện Sinh thái rừng và Môi trường</b>                                       |         |
| 39 | Bộ môn Sinh thái và Phát triển rừng - Viện Sinh thái rừng và Môi trường        |         |
| 40 | Bộ môn Công nghệ Môi trường - Viện Sinh thái rừng và Môi trường                |         |
| 41 | Phòng Tổng hợp - Viện Sinh thái rừng và Môi trường                             |         |
| 42 | Trung tâm Cứu hộ Động thực vật hoang dã - Viện Sinh thái rừng và Môi trường    |         |
| 43 | Bộ môn Ứng dụng viễn thám trong Lâm nghiệp - Viện Sinh thái rừng và Môi trường |         |
| 44 | <b>Ban phổ thông dân tộc nội trú</b>                                           |         |

| TT | Tên đơn vị                                                       | Ghi chú |
|----|------------------------------------------------------------------|---------|
| 45 | <b>Bộ môn Giáo dục quốc phòng</b>                                |         |
| 46 | <b>Trung tâm Giáo dục thể chất</b>                               |         |
| 47 | Bộ môn giáo dục thể chất - Trung tâm Giáo dục thể chất           |         |
| 48 | <b>Phân hiệu</b>                                                 |         |
| 49 | Phòng Tổ chức, hành chính - Phân hiệu                            |         |
| 50 | Phòng Đào tạo - Phân hiệu                                        |         |
| 51 | Phòng Tài chính, kế toán - Phân hiệu                             |         |
| 52 | Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng - Phân hiệu                 |         |
| 53 | Phòng Chính trị và Công tác sinh viên - Phân hiệu                |         |
| 54 | Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác quốc tế - Phân hiệu          |         |
| 55 | Thư viện - Phân hiệu                                             |         |
| 56 | Trung Tâm Thực nghiệm và Phát triển công nghệ - Phân hiệu        |         |
| 57 | Trung tâm Sản xuất dịch vụ - Phân hiệu                           |         |
| 58 | Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng công chức Kiểm lâm - Phân hiệu      |         |
| 59 | Khoa Lâm học - Phân hiệu                                         |         |
| 60 | Khoa Tài nguyên và Môi trường - Phân hiệu                        |         |
| 61 | Khoa Công nghiệp và Kiến trúc - Phân hiệu                        |         |
| 62 | Khoa Kinh tế - Phân hiệu                                         |         |
| 63 | Khoa Nông học - Phân hiệu                                        |         |
| 64 | Khoa Lý luận chính trị - Phân hiệu                               |         |
| 65 | Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ - Phân hiệu                       |         |
| 66 | <b>Khoa Cơ điện và Công trình</b>                                |         |
| 67 | Bộ môn Công nghệ và Máy chuyên dùng - Khoa Cơ điện và Công trình |         |
| 68 | Bộ môn Kỹ thuật công trình - Khoa Cơ điện và Công trình          |         |
| 69 | Bộ môn Vật Lý - Khoa Cơ điện và Công trình                       |         |

| TT | Tên đơn vị                                                           | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------------------------------|---------|
| 70 | Bộ môn Kỹ thuật cơ khí - Khoa Cơ điện và Công trình                  |         |
| 71 | Bộ môn Cơ sở kỹ thuật Công nghiệp - Khoa Cơ điện và Công trình       |         |
| 72 | Bộ môn Kỹ thuật điện và Tự động hóa - Khoa Cơ điện và Công trình     |         |
| 73 | Bộ môn Toán - Khoa Cơ điện và Công trình                             |         |
| 74 | Trung tâm Thí nghiệm thực hành - Khoa Cơ điện và Công trình          |         |
| 75 | <b>Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh</b>                           |         |
| 76 | Bộ môn Quản trị doanh nghiệp - Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh   |         |
| 77 | Bộ môn Kinh tế - Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh                 |         |
| 78 | Bộ môn Tài chính, kế toán - Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh      |         |
| 79 | Bộ môn Luật - Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh                    |         |
| 80 | Bộ môn Tin học - Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh                 |         |
| 81 | Bộ môn Ngoại ngữ - Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh               |         |
| 82 | Trung tâm thực hành - Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh            |         |
| 83 | <b>Khoa Lâm học</b>                                                  |         |
| 84 | Bộ môn Lâm Sinh - Khoa Lâm học                                       |         |
| 85 | Bộ môn Điều tra quy hoạch rừng - Khoa Lâm học                        |         |
| 86 | Bộ môn Khoa học đất - Khoa Lâm học                                   |         |
| 87 | Trung tâm Thí nghiệm thực hành - Khoa Lâm học                        |         |
| 88 | <b>Khoa Lý luận Chính trị</b>                                        |         |
| 89 | Bộ môn Những NLCB của Chủ nghĩa Mác-Lênin - Khoa Lý luận Chính trị   |         |
| 90 | Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh - Khoa Lý luận Chính trị                 |         |
| 91 | Bộ môn Đường lối Cách mạng của ĐCS Việt Nam - Khoa Lý luận Chính trị |         |

| TT  | Tên đơn vị                                                                                          | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 92  | <b>Viện Công nghiệp gỗ</b>                                                                          |         |
| 93  | Bộ môn Khoa học gỗ - Viện Công nghiệp gỗ                                                            |         |
| 94  | Bộ môn Máy và Tự động hóa Chế biến Lâm sản - Viện Công nghiệp gỗ                                    |         |
| 95  | Trung tâm Thí nghiệm và Phát triển công nghệ - Viện Công nghiệp gỗ                                  |         |
| 96  | Bộ môn Công nghệ Chế biến Lâm sản - Viện Công nghiệp gỗ                                             |         |
| 97  | Phòng Tổng hợp - Viện Công nghiệp gỗ                                                                |         |
| 98  | <b>Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất</b>                                                         |         |
| 99  | Bộ môn Nội thất - Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất                                              |         |
| 100 | Bộ môn Lâm nghiệp đô thị - Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất                                     |         |
| 101 | Bộ môn Kiến trúc cảnh quan - Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất                                   |         |
| 102 | Bộ môn Mỹ thuật - Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất                                              |         |
| 103 | Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ - Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất                    |         |
| 104 | Phòng Tổng hợp - Viện Kiến trúc cảnh quan và Nội thất                                               |         |
| 105 | <b>Viện Quản lý đất đai và Phát triển nông thôn</b>                                                 |         |
| 106 | Bộ môn Khuyến nông và Khoa học cây trồng - Viện Quản lý đất đai và Phát triển nông thôn             |         |
| 107 | Bộ môn Quy hoạch và Quản lý đất đai - Viện Quản lý đất đai và Phát triển nông thôn                  |         |
| 108 | Bộ môn Trắc địa, bản đồ và hệ thống thông tin địa lý - Viện Quản lý đất đai và Phát triển nông thôn |         |
| 109 | Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ - Viện Quản lý đất đai và Phát triển nông thôn            |         |
| 110 | Phòng tổng hợp - Viện Quản lý đất đai và Phát triển nông thôn                                       |         |
| 111 | <b>Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp</b>                                                           |         |
| 112 | Bộ môn Công nghệ tế bào - Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp                                        |         |
| 113 | Bộ môn Tài nguyên Thực vật rừng - Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp                                |         |

| TT                                                                  | Tên đơn vị                                                                                                       | Ghi chú |
|---------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 114                                                                 | Bộ môn Chọn tạo giống - Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp                                                       |         |
| 115                                                                 | Bộ môn Công nghệ gen và Di truyền phân tử - Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp                                   |         |
| 116                                                                 | Bộ môn Công nghệ Vi sinh - Hóa sinh - Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp                                         |         |
| 117                                                                 | Phòng Tổng hợp - Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp                                                              |         |
| 118                                                                 | Trung tâm Tư vấn và Chuyển giao công nghệ - Viện Công nghệ sinh học Lâm nghiệp                                   |         |
| 119                                                                 | <b>Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường</b>                                                                |         |
| 120                                                                 | Bộ môn Quản lý môi trường - Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường                                           |         |
| 121                                                                 | Bộ môn Bảo vệ thực vật rừng - Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường                                         |         |
| 122                                                                 | Bộ môn Động vật rừng - Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường                                                |         |
| 123                                                                 | Bộ môn Kỹ thuật môi trường - Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường                                          |         |
| 124                                                                 | Bộ môn Hóa học - Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường                                                      |         |
| 125                                                                 | Bộ môn Thực vật rừng - Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường                                                |         |
| 126                                                                 | Trung tâm Đa dạng sinh học và Quản lý rừng bền vững - Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường                 |         |
| 127                                                                 | Trung tâm Phân tích môi trường và Ứng dụng công nghệ địa không gian - Khoa Quản lý Tài nguyên rừng và Môi trường |         |
| <b>Tổng số 127 tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến</b> |                                                                                                                  |         |

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG  
ĐẠT DANH HIỆU CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Kèm theo Quyết định số: 1421 /QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng)

| TT                                      | Họ và tên           | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|-----------------------------------------|---------------------|--------------------|---------|
| <b>I. Phòng Quản lý đầu tư</b>          |                     |                    |         |
| 1                                       | Trần Văn Chứ        | Hiệu trưởng        |         |
| 2                                       | Nguyễn Hồng Sơn     | Trưởng phòng       |         |
| 3                                       | Trần Đức Chính      | Phó Trưởng phòng   |         |
| <b>II. Phòng Tài chính, kế toán</b>     |                     |                    |         |
| 1                                       | Đồng Thị Mai Phương | Trưởng phòng       |         |
| 2                                       | Đào Duy Phương      | Phó Trưởng phòng   |         |
| 3                                       | Bùi Thị Sen         | Phó Trưởng phòng   |         |
| 4                                       | Vũ Thị Thúy Mai     | Kế toán viên       |         |
| <b>III. Phòng Khoa học và Công nghệ</b> |                     |                    |         |
| 1                                       | Vũ Huy Đại          | Trưởng phòng       |         |
| 2                                       | Hà Văn Huân         | Phó Trưởng phòng   |         |
| 3                                       | Trần Hải Long       | Chuyên viên        |         |
| <b>IV. Phòng Hợp tác quốc tế</b>        |                     |                    |         |
| 1                                       | Hoàng Văn Sâm       | Trưởng phòng       |         |
| 2                                       | Lê Xuân Phương      | Phó Trưởng phòng   |         |
| 3                                       | Trần Thị Thu Hà     | Phó Trưởng phòng   |         |
| <b>V. Phòng Tổ chức cán bộ</b>          |                     |                    |         |
| 1                                       | Nguyễn Văn An       | Trưởng phòng       |         |
| 2                                       | Nguyễn Văn Quân     | Chủ tịch HĐT       |         |
| 3                                       | Vũ Đăng Tuệ         | Phó Trưởng phòng   |         |
| 4                                       | Cao Thị Hoa         | Chuyên viên        |         |
| <b>VI. Phòng Thanh tra</b>              |                     |                    |         |
| 1                                       | Nguyễn Văn Hồng     | Chuyên viên        |         |
| <b>VII. Phòng Hành chính, tổng hợp</b>  |                     |                    |         |
| 1                                       | Nguyễn Vũ Lâm       | Trưởng phòng       |         |
| 2                                       | Trần Ngọc Thề       | Phó Trưởng phòng   |         |
| 3                                       | Nguyễn Trọng Cường  | Chuyên viên        |         |
| 4                                       | Nguyễn Thu Ninh     | Chuyên viên        |         |
| 5                                       | Phạm Lê Hoa         | Phó Trưởng phòng   |         |
| 6                                       | Nguyễn Quang Hà     | Lái xe cơ quan     |         |
| 7                                       | Trần Thị Yến        | Nhân viên          |         |

| TT                                   | Họ và tên         | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|--------------------------------------|-------------------|--------------------|---------|
| <b>VIII. Phòng Đào tạo</b>           |                   |                    |         |
| 1                                    | Nguyễn Văn Tuấn   | Phó Hiệu trưởng    |         |
| 2                                    | Cao Quốc An       | Trưởng phòng       |         |
| 3                                    | Phạm Minh Toại    | Phó Trưởng phòng   |         |
| 4                                    | Phạm Văn Hùng     | Phó Trưởng phòng   |         |
| 5                                    | Đoàn Thu Hằng     | Chuyên viên chính  |         |
| 6                                    | Trần Thị Ngọc     | Chuyên viên        |         |
| 7                                    | Phùng Thanh Tùng  | Chuyên viên        |         |
| 8                                    | Phan Thị Mùi      | Chuyên viên        |         |
| <b>IX. Phòng Đào tạo sau đại học</b> |                   |                    |         |
| 1                                    | Đồng Thanh Hải    | Phó Trưởng phòng   |         |
| 2                                    | Trần Thị Minh     | Chuyên viên chính  |         |
| <b>X. Phòng Khảo thí và ĐBCL</b>     |                   |                    |         |
| 1                                    | Trần Việt Hồng    | Trưởng phòng       |         |
| 2                                    | Nguyễn Hữu Cường  | Phó Trưởng phòng   |         |
| 3                                    | Trịnh Hiền Mai    | Phó Trưởng phòng   |         |
| <b>XI. Phòng Chính trị và CTSV</b>   |                   |                    |         |
| 1                                    | Nguyễn Sỹ Hà      | Trưởng phòng       |         |
| 2                                    | Nguyễn Chí Lâm    | Phó Trưởng phòng   |         |
| 3                                    | Trần Đình Mạnh    | Chuyên viên        |         |
| <b>XII. Phòng Quản trị, thiết bị</b> |                   |                    |         |
| 1                                    | Nguyễn Phúc Yên   | Trưởng phòng       |         |
| 2                                    | Nguyễn Quốc Tuấn  | Kỹ sư              |         |
| 3                                    | Phạm Thế Hùng     | Tổ trưởng          |         |
| 4                                    | Tạ Đăng Thịnh     | Phó Tổ trưởng      |         |
| 5                                    | Nguyễn Thị Tươi   | Tổ trưởng          |         |
| 6                                    | Tô Văn Kiên       | Kỹ sư              |         |
| 7                                    | Bùi Xuân Thủy     | Kỹ thuật viên      |         |
| 8                                    | Cao Thị Tơ        | Kỹ thuật viên      |         |
| <b>XIII. Phòng Bảo vệ</b>            |                   |                    |         |
| 1                                    | Hồ Viết Thành     | Phó Trưởng phòng   |         |
| 2                                    | Nguyễn Thành Nhơn | Phó Tổ trưởng      |         |
| <b>XIV. Ban Công nghệ thông tin</b>  |                   |                    |         |
| 1                                    | Hoàng Minh Thủy   | Trưởng ban         |         |
| 2                                    | Nguyễn văn Quế    | Chuyên viên        |         |

| TT                                      | Họ và tên             | Chức danh, chức vụ         | Ghi chú |
|-----------------------------------------|-----------------------|----------------------------|---------|
| <b>XV. Thư viện</b>                     |                       |                            |         |
| 1                                       | Nguyễn Minh Hùng      | Giám đốc                   |         |
| 2                                       | Phạm Lan Phương       | Phó Giám đốc               |         |
| 3                                       | Nguyễn Văn Tứ         | Tổ trưởng                  |         |
| 4                                       | Lê Thị Thùy Dương     | Tổ trưởng                  |         |
| <b>XVI. Khoa Quản lý TNR&amp;MT</b>     |                       |                            |         |
| 1                                       | Phùng Văn Khoa        | Trưởng khoa                |         |
| 2                                       | Lê Bảo Thanh          | Phó Trưởng khoa/Trưởng BM  |         |
| 3                                       | Nguyễn Thế Nhã        | Giảng viên cao cấp         |         |
| 4                                       | Bùi Xuân Dũng         | Trưởng bộ môn              |         |
| 5                                       | Trần Ngọc Hải         | Phó Trưởng khoa/Trưởng BM  |         |
| 6                                       | Vương Duy Hưng        | Giám đốc Trung tâm         |         |
| 7                                       | Nguyễn Đắc Mạnh       | Giảng viên                 |         |
| 8                                       | Phạm Thanh Hà         | Giảng viên                 |         |
| 9                                       | Nguyễn Thị Ngọc Bích  | Kỹ sư HDTH                 |         |
| <b>XVII. Khoa Cơ điện và Công trình</b> |                       |                            |         |
| 1                                       | Dương Văn Tài         | Trưởng khoa                |         |
| 2                                       | Lê Văn Thái           | Phó Trưởng khoa/Trưởng BM  |         |
| 3                                       | Phạm Văn Tĩnh         | Phó Trưởng khoa            |         |
| 4                                       | Trần Văn Tường        | Trưởng bộ môn              |         |
| 5                                       | Đặng Văn Thanh        | Phó Trưởng bộ môn          |         |
| 6                                       | Đinh Hải Lĩnh         | Phó Trưởng bộ môn          |         |
| 7                                       | Hoàng Sơn             | Trưởng bộ môn              |         |
| 8                                       | Dương Xuân Núi        | Phó Trưởng bộ môn          |         |
| 9                                       | Nguyễn Thị Quỳnh Chi  | Giảng viên                 |         |
| 10                                      | Phạm Quang Khoái      | Trưởng bộ môn              |         |
| <b>XVIII. Khoa Kinh tế và QTKD</b>      |                       |                            |         |
| 1                                       | Trần Hữu Đào          | Trưởng khoa                |         |
| 2                                       | Nguyễn Thị Xuân Hương | Trưởng bộ môn              |         |
| 3                                       | Phạm Thị Huế          | Giảng viên                 |         |
| 4                                       | Nguyễn Thị Mai Hương  | Giảng viên                 |         |
| 5                                       | Trần Thị Mơ           | Giảng viên                 |         |
| 6                                       | Nguyễn Tiến Thao      | Trưởng Bộ môn              |         |
| 7                                       | Nguyễn Thị Hải Ninh   | Giảng viên                 |         |
| 8                                       | Đặng Thị Hoa          | Giảng viên                 |         |
| 9                                       | Võ Mai Anh            | Phó Trưởng BM phụ trách BM |         |

| TT                                          | Họ và tên              | Chức danh, chức vụ             | Ghi chú |
|---------------------------------------------|------------------------|--------------------------------|---------|
| 10                                          | Bùi Thị Minh Nguyệt    | Phó Trưởng khoa                |         |
| 11                                          | Hoàng Vũ Hải           | Phó Trưởng BM phụ trách BM     |         |
| 12                                          | Đào Lan Phương         | Phó Trưởng bộ môn              |         |
| <b>XIX. Khoa Lâm học</b>                    |                        |                                |         |
| 1                                           | Trần Việt Hà           | Trưởng Bộ môn                  |         |
| 2                                           | Nguyễn Hoàng Hương     | Phó Trưởng bộ môn              |         |
| 3                                           | Nguyễn Minh Thanh      | Giảng viên                     |         |
| 4                                           | Lê Thị Khiếu           | Kỹ sư HDTH                     |         |
| 5                                           | Nguyễn Thanh Thủy Vân  | Chuyên viên                    |         |
| <b>XX. Khoa Lý luận chính trị</b>           |                        |                                |         |
| 1                                           | Nguyễn Văn Khương      | Phó Trưởng khoa phụ trách khoa |         |
| <b>XXI. Viện Công nghiệp gỗ</b>             |                        |                                |         |
| 1                                           | Phạm Văn Chương        | Phó Hiệu trưởng/Viện trưởng    |         |
| 2                                           | Hoàng Văn Việt         | Phó Viện trưởng                |         |
| 3                                           | Tạ Thị Phương hoa      | Trưởng bộ môn                  |         |
| 4                                           | Phan Thị Thiên Thu     | Phó Giám đốc Trung tâm         |         |
| 5                                           | Tổng Thị Phượng        | Giảng viên                     |         |
| <b>XXII. Viện Kiến trúc cảnh quan và NT</b> |                        |                                |         |
| 1                                           | Lý Tuấn Trường         | Viện trưởng                    |         |
| 2                                           | Nguyễn Thị Hương Giang | Trưởng bộ môn                  |         |
| 3                                           | Đặng Văn Hà            | Phó Viện trưởng                |         |
| 4                                           | Nguyễn Thị Yến         | Trưởng bộ môn                  |         |
| 5                                           | Lê Khánh Ly            | Giảng viên                     |         |
| <b>XXIII. Viện Công nghệ sinh học LN</b>    |                        |                                |         |
| 1                                           | Bùi Văn Thắng          | Viện trưởng                    |         |
| 2                                           | Nguyễn Văn Việt        | Phó Viện trưởng/Trưởng BM      |         |
| 3                                           | Vũ Quang Nam           | Phó Viện trưởng/Trưởng BM      |         |
| 4                                           | Nguyễn Thị Hồng Gấm    | Trưởng phòng                   |         |
| 5                                           | Khuất Thị Hải Ninh     | Giảng viên                     |         |
| 6                                           | Nguyễn Thị Thơ         | Giảng viên                     |         |
| <b>XXIV. Viện Quản lý đất đai và PTNT</b>   |                        |                                |         |
| 1                                           | Trần Bình Đà           | Phó Viện trưởng/Giám đốc TT    |         |
| 2                                           | Phạm Thanh Quế         | Phó Trưởng bộ môn phụ trách BM |         |
| 3                                           | Bùi Thị Cúc            | Phó Trưởng bộ môn              |         |
| 4                                           | Lê Hùng Chiến          | Phó Trưởng bộ môn phụ trách BM |         |

| TT                                           | Họ và tên                                   | Chức danh, chức vụ           | Ghi chú |
|----------------------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------|---------|
| <b>XXV. Trung tâm Giáo dục thể chất</b>      |                                             |                              |         |
| 1                                            | Nguyễn Quang Giáp                           | Giám đốc                     |         |
| 2                                            | Nguyễn Quang San                            | Trưởng Bộ môn                |         |
| 3                                            | Nguyễn Thu Trang                            | Phó Trưởng bộ môn            |         |
| <b>XXVI. Viện Sinh thái rừng và MT</b>       |                                             |                              |         |
| 1                                            | Kiều Đăng Anh                               | Trưởng phòng Tổng hợp        |         |
| 2                                            | Vũ Thị Thìn                                 | Phó Trưởng bộ môn            |         |
| <b>XXVII. Trung tâm Dịch vụ</b>              |                                             |                              |         |
| 1                                            | Nguyễn Thanh Tân                            | Giám Đốc                     |         |
| 2                                            | Trịnh Nhân Huy                              | Phó Giám đốc                 |         |
| 3                                            | Nguyễn Khả Công                             | Trưởng phòng                 |         |
| 4                                            | Hoàng Thị Hải Hường                         | Phó Trưởng phòng             |         |
| <b>XXVIII. Trạm Y tế</b>                     |                                             |                              |         |
| 1                                            | Đỗ Huy Khánh                                | Trạm trưởng                  |         |
| 2                                            | Hoàng Thị Giang                             | Dược sỹ TC                   |         |
| <b>XXIX. Ban Xúc tiến tuyển sinh và TVVL</b> |                                             |                              |         |
| 1                                            | Trần Nho Cường                              | Phó Trưởng ban               |         |
| <b>XXX. Trung tâm Xúc tiến đào tạo và DH</b> |                                             |                              |         |
| 1                                            | Bùi Thế Đồi                                 | Phó Hiệu trưởng/Giám đốc TT  |         |
| 2                                            | Nguyễn Văn Phong                            | Phó Giám đốc                 |         |
| <b>XXXI. Phân hiệu</b>                       |                                             |                              |         |
| 1                                            | Trần Quang Bảo                              | Phó Hiệu trưởng phụ trách PH |         |
| 2                                            | Vũ Thu Hương                                | Phó Giám đốc                 |         |
|                                              | <b>Phòng Tổ chức, hành chính</b>            |                              |         |
| 3                                            | Nguyễn Văn Toàn                             | Trưởng phòng                 |         |
| 4                                            | Thái Hữu Thọ                                | Phó Trưởng phòng             |         |
| 5                                            | Trần Đăng Khoa                              | Tổ trưởng                    |         |
| 6                                            | Nguyễn Thị Ngọc                             | Tổ trưởng                    |         |
| 7                                            | Trần Xuân Vinh                              | Chuyên viên                  |         |
|                                              | <b>Phòng Đào tạo</b>                        |                              |         |
| 8                                            | Mai Hải Châu                                | Trưởng phòng                 |         |
| 9                                            | Nguyễn Văn Phú                              | Phó Trưởng phòng             |         |
|                                              | <b>Phòng Tài chính, kế toán</b>             |                              |         |
| 10                                           | Đỗ Thị Thắm                                 | Phó Trưởng phòng             |         |
|                                              | <b>Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng</b> |                              |         |
| 11                                           | Phạm Trung Thủy                             | Trưởng phòng                 |         |
|                                              | <b>Phòng Khoa học công nghệ và HTQT</b>     |                              |         |
| 12                                           | Đào Thị Thùy Dương                          | Phó Trưởng phòng             |         |

| TT                                                              | Họ và tên                                | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|---------|
|                                                                 | <b>Thư viện</b>                          |                    |         |
| 13                                                              | Nguyễn Hạnh Tâm                          | Giám đốc           |         |
|                                                                 | <b>Khoa Lâm học</b>                      |                    |         |
| 14                                                              | Nguyễn Xuân Hùng                         | Phó Trưởng khoa    |         |
| 15                                                              | Nguyễn Văn Việt                          | Phó Trưởng bộ môn  |         |
|                                                                 | <b>Khoa Kinh tế</b>                      |                    |         |
| 16                                                              | Trần Văn Hùng                            | Phó Trưởng khoa    |         |
| 17                                                              | Nguyễn Lê Quyền                          | Phó Trưởng khoa    |         |
|                                                                 | <b>Khoa Tài nguyên và Môi trường</b>     |                    |         |
| 18                                                              | Nguyễn Thị Hà                            | Phó Trưởng khoa    |         |
| 19                                                              | Nguyễn Thị Hạnh                          | Trưởng bộ môn      |         |
| 20                                                              | Văn Nữ Thái Thiên                        | Trưởng bộ môn      |         |
|                                                                 | <b>Khoa Công nghiệp và Kiến trúc</b>     |                    |         |
| 22                                                              | Phan Duy Hưng                            | Trưởng khoa        |         |
|                                                                 | <b>Khoa Nông học</b>                     |                    |         |
| 23                                                              | Phạm Văn Hường                           | Phó Trưởng khoa    |         |
| 24                                                              | Trần Thị Hương                           | Trưởng bộ môn      |         |
|                                                                 | <b>Khoa Khoa học cơ bản</b>              |                    |         |
| 25                                                              | Lê Đình Lương                            | Trưởng khoa        |         |
| 26                                                              | Nguyễn Kim Hậu                           | Phó Trưởng khoa    |         |
|                                                                 | <b>Khoa Lý luận chính trị</b>            |                    |         |
| 27                                                              | Nguyễn Thị Thu Hiền                      | Trưởng khoa        |         |
|                                                                 | <b>Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ</b>    |                    |         |
| 28                                                              | Nguyễn Trường Sơn                        | Giám đốc           |         |
|                                                                 | <b>Trung tâm Thực nghiệm và PTCN</b>     |                    |         |
| 29                                                              | Bùi Đức Dân                              | Phó Giám đốc       |         |
|                                                                 | <b>Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng CCKL</b> |                    |         |
| 30                                                              | Vũ Thị Lan                               | Giám đốc           |         |
|                                                                 | <b>Trung tâm Sản xuất dịch vụ</b>        |                    |         |
| 31                                                              | Thái Văn Thành                           | Giám đốc           |         |
| <b>Tổng số 158 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở</b> |                                          |                    |         |

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG  
ĐẠT DANH HIỆU LAO ĐỘNG TIỀN TIẾN NĂM HỌC 2016 - 2017**

(Kèm theo Quyết định số: 1421 /QĐ-ĐHLN-TCCB ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Hiệu trưởng)

| TT                                      | Họ và tên              | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|-----------------------------------------|------------------------|--------------------|---------|
| <b>I. Phòng Quản lý đầu tư</b>          |                        |                    |         |
| 1                                       | Trần Văn Chú           | Hiệu trưởng        |         |
| 2                                       | Nguyễn Hồng Sơn        | Trưởng phòng       |         |
| 3                                       | Trần Đức Chính         | Phó Trưởng phòng   |         |
| 4                                       | Lê Vũ Thanh            | Phó Trưởng phòng   |         |
| 5                                       | Lê Ngọc Ánh            | Chuyên viên        |         |
| 6                                       | Phạm Quý Lượng         | Kỹ sư              |         |
| 7                                       | Trịnh Thị Thu Thảo     | Cán sự             |         |
| 8                                       | Nguyễn Quang Thắng     | Chuyên viên        |         |
| 9                                       | Nguyễn Khắc Báu        | Chuyên viên        |         |
| <b>II. Phòng Tài chính, kế toán</b>     |                        |                    |         |
| 1                                       | Đồng Thị Mai Phương    | Trưởng phòng       |         |
| 2                                       | Đào Duy Phương         | Phó Trưởng phòng   |         |
| 3                                       | Bùi Thị Sen            | Phó Trưởng phòng   |         |
| 4                                       | Vũ Thị Thúy Mai        | Kế toán viên       |         |
| 5                                       | Trần Thị Nam Anh       | Kế toán viên       |         |
| 6                                       | Trần Minh Hải          | Kế toán viên       |         |
| 7                                       | Lý Thị Yến             | Kế toán viên       |         |
| 8                                       | Nguyễn Thị Thanh Hương | Kế toán viên       |         |
| 9                                       | Phạm Thị Tuyết Mai     | Giảng viên         |         |
| 10                                      | Nguyễn Danh Hưng       | Kế toán viên       |         |
| 11                                      | Lê Hải Linh            | Kế toán viên       |         |
| 12                                      | Cao Thị Thúy Dinh      | Kế toán CĐ         |         |
| 13                                      | Nguyễn Tiến Đạt        | Kế toán viên       |         |
| <b>III. Phòng Khoa học và Công nghệ</b> |                        |                    |         |
| 1                                       | Vũ Huy Đại             | Trưởng phòng       |         |
| 2                                       | Hà Văn Huân            | Phó Trưởng phòng   |         |

| TT                               | Họ và tên          | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|----------------------------------|--------------------|--------------------|---------|
| 3                                | Trần Hải Long      | Chuyên viên        |         |
| 4                                | Hoàng Thị Tuyết    | Chuyên viên        |         |
| 5                                | Trần Thị Trang     | Nghiên cứu viên    |         |
| 6                                | Đặng Tuấn Anh      | Chuyên viên        |         |
| <b>IV. Phòng Hợp tác quốc tế</b> |                    |                    |         |
| 1                                | Hoàng Văn Sâm      | Trưởng phòng       |         |
| 2                                | Lê Xuân Phương     | Phó Trưởng phòng   |         |
| 3                                | Trần Thị Thu Hà    | Phó Trưởng phòng   |         |
| 4                                | Tô Thị Thơm        | Chuyên viên        |         |
| 5                                | Trần Thị Bích Thảo | Chuyên viên        |         |
| 6                                | Nguyễn Hải Yến     | Chuyên viên        |         |
| 7                                | Hoàng Phương Tú    | Chuyên viên        |         |
| 8                                | Trần Thị Hằng      | Chuyên viên        |         |
| <b>V. Phòng Tổ chức cán bộ</b>   |                    |                    |         |
| 1                                | Nguyễn Văn An      | Trưởng phòng       |         |
| 2                                | Nguyễn Văn Quân    | Chủ tịch HĐT       |         |
| 3                                | Vũ Đăng Tuệ        | Phó Trưởng phòng   |         |
| 4                                | Cao Thị Hoa        | Chuyên viên        |         |
| 5                                | Kiều Trí Đức       | Phó Trưởng phòng   |         |
| 6                                | Đỗ Mạnh Hùng       | Chuyên viên        |         |
| 7                                | Nguyễn Minh Ngọc   | Chuyên viên        |         |
| 8                                | Nguyễn Thị Hằng    | Chuyên viên        |         |
| 9                                | Nguyễn Văn Chung   | Chuyên viên        |         |
| 10                               | Trần Thị Linh      | Chuyên viên        |         |
| 11                               | Nguyễn Việt Hưng   | Chuyên viên        |         |
| 12                               | Ninh Thanh Tịnh    | Chuyên viên        |         |
| <b>VI. Phòng Thanh tra</b>       |                    |                    |         |
| 1                                | Doãn Văn Hạnh      | Trưởng phòng       |         |
| 2                                | Nguyễn Như Hoàng   | Phó Trưởng phòng   |         |
| 3                                | Nguyễn Văn Hồng    | Chuyên viên        |         |
| 4                                | Lại Hợp Phương     | Kỹ sư              |         |

| TT                                     | Họ và tên           | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|----------------------------------------|---------------------|--------------------|---------|
| <b>VII. Phòng Hành chính, tổng hợp</b> |                     |                    |         |
| 1                                      | Nguyễn Vũ Lâm       | Trưởng phòng       |         |
| 2                                      | Trần Ngọc Thể       | Phó Trưởng phòng   |         |
| 3                                      | Nguyễn Trọng Cường  | Chuyên viên        |         |
| 4                                      | Nguyễn Thu Ninh     | Chuyên viên        |         |
| 5                                      | Phạm Lê Hoa         | Phó Trưởng phòng   |         |
| 6                                      | Tạ Phương Ngân      | Chuyên viên        |         |
| 7                                      | Phạm Thị Hiền       | Chuyên viên        |         |
| 8                                      | Vũ Khắc Hạnh        | Chuyên viên        |         |
| 9                                      | Nguyễn Văn Hoàng    | Chuyên viên        |         |
| 10                                     | Tô Văn Quế          | Tổ trưởng          |         |
| 11                                     | Nguyễn Văn Vượng    | Nhân viên kỹ thuật |         |
| 12                                     | Nguyễn Văn Đăng     | Nhân viên kỹ thuật |         |
| 13                                     | Nguyễn Thanh Bình   | Nhân viên kỹ thuật |         |
| 14                                     | Đỗ Bá Thực          | Nhân viên kỹ thuật |         |
| 15                                     | Trần Đức Thành      | Nhân viên kỹ thuật |         |
| 16                                     | Nguyễn Thanh Tuyền  | Nhân viên kỹ thuật |         |
| 17                                     | Trần Thị Yến        | Nhân viên          |         |
| 18                                     | Nguyễn Thị Kim Định | Nhân viên          |         |
| 19                                     | Đào Thị Thu         | Nhân viên          |         |
| 20                                     | Vũ Thị Trâm         | Nhân viên          |         |
| 21                                     | Nguyễn Thị Nguyệt   | Cán sự             |         |
| 22                                     | Bùi Hồng Dương      | Lái xe cơ quan     |         |
| 23                                     | Đặng Đình Tháp      | Lái xe cơ quan     |         |
| 24                                     | Nguyễn Quang Hà     | Lái xe cơ quan     |         |
| 25                                     | Nguyễn Ngọc Anh     | Lái xe cơ quan     |         |
| <b>VIII. Phòng Đào tạo</b>             |                     |                    |         |
| 1                                      | Nguyễn Văn Tuấn     | Phó Hiệu trưởng    |         |
| 2                                      | Cao Quốc An         | Trưởng phòng       |         |
| 3                                      | Phạm Minh Toại      | Phó Trưởng phòng   |         |
| 4                                      | Phạm Văn Hùng       | Phó Trưởng phòng   |         |
| 5                                      | Đoàn Thu Hằng       | Chuyên viên chính  |         |
| 6                                      | Trần Thị Ngọc       | Chuyên viên        |         |

| TT                                   | Họ và tên             | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|--------------------------------------|-----------------------|--------------------|---------|
| 7                                    | Phùng Thanh Tùng      | Chuyên viên        |         |
| 8                                    | Phan Thị Mùi          | Chuyên viên        |         |
| 9                                    | Nguyễn Văn Hà         | Chuyên viên        |         |
| 11                                   | Nguyễn Mạnh Cường     | Chuyên viên        |         |
| 12                                   | Nguyễn Văn Huyền      | Giáo viên          |         |
| 13                                   | Đoàn Kim Thoan        | Chuyên viên        |         |
| 14                                   | Nguyễn Thế Kỳ         | Chuyên viên        |         |
| 15                                   | Lương Thế Hưng        | Chuyên viên        |         |
| 16                                   | Dương Văn Minh        | Chuyên viên        |         |
| 17                                   | Bùi Thị Thúy Nga      | Chuyên viên        |         |
| <b>IX. Phòng Đào tạo sau đại học</b> |                       |                    |         |
| 1                                    | Đồng Thanh Hải        | Phó Trưởng phòng   |         |
| 2                                    | Trần Thị Minh         | Chuyên viên chính  |         |
| 3                                    | Vũ Tiến Thịnh         | Phó Trưởng phòng   |         |
| 4                                    | Phạm Tuấn Tùng        | Chuyên viên        |         |
| 5                                    | Nguyễn Thị Hồng Huế   | Chuyên viên        |         |
| 6                                    | Nguyễn Tuấn Anh       | Chuyên viên        |         |
| 7                                    | Nguyễn Đăng Đăng      | Chuyên viên        |         |
| 8                                    | Lê Thị Thu Giang      | Chuyên viên        |         |
| 9                                    | Đỗ Quốc Tuấn          | Chuyên viên        |         |
| <b>X. Phòng Khảo thí và ĐBCL</b>     |                       |                    |         |
| 1                                    | Trần Việt Hồng        | Trưởng phòng       |         |
| 2                                    | Nguyễn Hữu Cương      | Phó Trưởng phòng   |         |
| 3                                    | Trịnh Hiền Mai        | Phó Trưởng phòng   |         |
| 4                                    | Vũ Văn Lương          | Chuyên viên        |         |
| 5                                    | Trần Thị Hậu          | Chuyên viên        |         |
| 6                                    | Nguyễn Thị Thu Hà     | Chuyên viên        |         |
| 7                                    | Lê Thị Thu Hiền       | Chuyên viên        |         |
| 8                                    | Phạm Thạch            | Giảng viên         |         |
| 9                                    | Doãn Đỗ Hải           | Chuyên viên        |         |
| 10                                   | Đặng Thị Thắm         | Chuyên viên        |         |
| 11                                   | Nguyễn Thị Thúy Quỳnh | Chuyên viên        |         |

| TT                                   | Họ và tên          | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|--------------------------------------|--------------------|--------------------|---------|
| <b>XI. Phòng Chính trị và CTSV</b>   |                    |                    |         |
| 1                                    | Nguyễn Sỹ Hà       | Trưởng phòng       |         |
| 2                                    | Nguyễn Chí Lâm     | Phó Trưởng phòng   |         |
| 3                                    | Trần Đình Mạnh     | Chuyên viên        |         |
| 4                                    | Phạm Gia Thanh     | Chuyên viên        |         |
| 5                                    | Nguyễn Hoàng Giang | Chuyên viên        |         |
| 6                                    | Phạm Thanh Chiến   | Chuyên viên        |         |
| 7                                    | Lê Thị Thanh Mai   | Chuyên viên        |         |
| 8                                    | Nguyễn Đàm Vương   | Chuyên viên        |         |
| 9                                    | Nguyễn Thị Nga     | Chuyên viên        |         |
| 10                                   | Nguyễn Duy Vương   | Chuyên viên        |         |
| 11                                   | Nguyễn Văn Úc      | Kỹ thuật viên      |         |
| 12                                   | Ngô Thanh Sơn      | Cán sự             |         |
| <b>XII. Phòng Quản trị, thiết bị</b> |                    |                    |         |
| 1                                    | Nguyễn Phúc Yên    | Trưởng phòng       |         |
| 2                                    | Nguyễn Quốc Tuấn   | Kỹ sư              |         |
| 3                                    | Phạm Thế Hùng      | Tổ trưởng          |         |
| 4                                    | Tạ Đăng Thịnh      | Phó Tổ trưởng      |         |
| 5                                    | Nguyễn Thị Tươi    | Tổ trưởng          |         |
| 6                                    | Tô Văn Kiên        | Kỹ sư              |         |
| 7                                    | Bùi Xuân Thủy      | Kỹ thuật viên      |         |
| 8                                    | Cao Thị Tơ         | Kỹ thuật viên      |         |
| 9                                    | Nguyễn Văn Vệ      | Phó Trưởng phòng   |         |
| 10                                   | Dương Việt Hùng    | Chuyên viên        |         |
| 11                                   | Trương Đỗ Thắng    | Chuyên viên        |         |
| 12                                   | Bùi Thành Đạt      | Chuyên viên        |         |
| 13                                   | Lê Văn Long        | Kỹ sư              |         |
| 14                                   | Vũ Nguyên Đán      | Kỹ sư              |         |
| 15                                   | Quách Ngọc Huế     | Kỹ thuật viên      |         |
| 16                                   | Trần Thị Hậu       | Nhân viên kỹ thuật |         |
| 17                                   | Nguyễn Phương Thảo | Kỹ thuật viên      |         |
| 18                                   | Bùi Đức Hùng       | Nhân viên phục vụ  |         |

| TT                        | Họ và tên           | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|---------------------------|---------------------|--------------------|---------|
| 19                        | Phạm Thị Ninh       | Nhân viên phục vụ  |         |
| 20                        | Nguyễn Thị Phương   | Nhân viên phục vụ  |         |
| 21                        | Trịnh Thị Toán      | Nhân viên phục vụ  |         |
| 22                        | Đàm Thị Lan         | Nhân viên phục vụ  |         |
| 23                        | Lương Thu Hương     | Nhân viên phục vụ  |         |
| 24                        | Đỗ Thị Nhiên        | Nhân viên phục vụ  |         |
| 25                        | Lưu Thị Hân         | Nhân viên phục vụ  |         |
| 26                        | Lưu Thị Hoan        | Nhân viên phục vụ  |         |
| 27                        | Ngô Thị Nữ          | Nhân viên phục vụ  |         |
| 28                        | Phạm Thị Kiều Hạnh  | Nhân viên phục vụ  |         |
| 29                        | Vũ Văn Phong        | Nhân viên phục vụ  |         |
| 30                        | Vũ Thị Hân          | Nhân viên phục vụ  |         |
| 31                        | Vũ Thị Diện         | Nhân viên phục vụ  |         |
| 32                        | Bùi Vũ Khánh        | Nhân viên phục vụ  |         |
| 33                        | Trần Thị Nhung      | Nhân viên phục vụ  |         |
| 34                        | Trần Thị Thơm       | Nhân viên phục vụ  |         |
| 35                        | Trần Thị Thùy Linh  | Nhân viên phục vụ  |         |
| 36                        | Trần Thị Lệ Hằng    | Nhân viên phục vụ  |         |
| 37                        | Lương Thị Thúy Hằng | Nhân viên phục vụ  |         |
| 38                        | Phạm Thị Dương      | Nhân viên phục vụ  |         |
| 39                        | Nguyễn Thị Yến      | Nhân viên phục vụ  |         |
| 40                        | Hồ Thị Thu Hạnh     | Nhân viên phục vụ  |         |
| 41                        | Sỹ Thị Thoa         | Nhân viên phục vụ  |         |
| 42                        | Đinh Thị Hồng       | Nhân viên phục vụ  |         |
| 43                        | Nguyễn Thị Hiếu     | Nhân viên phục vụ  |         |
| 44                        | Nguyễn Thị Dung     | Nhân viên phục vụ  |         |
| 45                        | Phạm Quỳnh Hương    | Nhân viên phục vụ  |         |
| 46                        | Tạ Phương Liên      | Nhân viên phục vụ  |         |
| 47                        | Trần Biên Cương     | Nhân viên phục vụ  |         |
| <b>XIII. Phòng Bảo vệ</b> |                     |                    |         |
| 1                         | Cao Xuân Khởi       | Trưởng phòng       |         |
| 2                         | Hồ Viết Thành       | Phó Trưởng phòng   |         |

| TT                                  | Họ và tên         | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|-------------------------------------|-------------------|--------------------|---------|
| 3                                   | Nguyễn Thành Nhơn | Phó Tổ trưởng      |         |
| 4                                   | Đào Đức Hanh      | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 5                                   | Tô Đình Reo       | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 6                                   | Nguyễn Thế Nùng   | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 7                                   | Nguyễn Minh Trung | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 8                                   | Đỗ Thanh Lượng    | Tổ trưởng          |         |
| 9                                   | Lê Văn Tùng       | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 10                                  | Tô Hiến Sỹ        | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 11                                  | Kiều Văn Quyên    | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 12                                  | Nguyễn Văn Thắng  | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 13                                  | Nguyễn Đức Tô     | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 14                                  | Đỗ Xuân Khiêm     | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 15                                  | Phạm Huy Tâm      | Tổ trưởng          |         |
| 16                                  | Nguyễn Văn Lân    | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 17                                  | Nguyễn Khả Dũng   | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 18                                  | Trần Văn Đường    | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 19                                  | Trần Đức Đoài     | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 20                                  | Trịnh Văn Quý     | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 21                                  | Ngô Văn Tú        | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 22                                  | Đào Anh Dũng      | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 23                                  | Nguyễn Cao Đài    | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 24                                  | Phạm Văn Thuận    | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 25                                  | Nguyễn Quang Kiên | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 26                                  | Hồ Xuân Hà        | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 27                                  | Lê Văn Thắng      | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 28                                  | Hoàng Hữu Dương   | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 29                                  | Lường Việt Đức    | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 30                                  | Doãn Trung Thảo   | Nhân viên bảo vệ   |         |
| <b>XIV. Ban Công nghệ thông tin</b> |                   |                    |         |
| 1                                   | Hoàng Minh Thủy   | Trưởng ban         |         |
| 2                                   | Nguyễn văn Quế    | Chuyên viên        |         |
| 3                                   | Nguyễn Xuân Giang | Chuyên viên        |         |

| TT                                       | Họ và tên            | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|------------------------------------------|----------------------|--------------------|---------|
| 4                                        | Nguyễn Việt Tiệp     | Chuyên viên        |         |
| 5                                        | Trần Thị Quỳnh       | Chuyên viên        |         |
| 6                                        | Nguyễn Văn Cường     | Chuyên viên        |         |
| 7                                        | Kiều Xuân Vân        | Chuyên viên        |         |
| 8                                        | Trần Văn Tới         | Kỹ thuật viên      |         |
| <b>XV. Ban Phổ thông dân tộc nội trú</b> |                      |                    |         |
| 1                                        | Nguyễn Quang Chung   | Trưởng ban         |         |
| 2                                        | Phạm Thị Bích Hạnh   | Phó Trưởng ban     |         |
| 3                                        | Trần Thanh Huyền     | Giáo viên          |         |
| 4                                        | Nguyễn Thị Tuyết Lan | Giáo viên          |         |
| 5                                        | Bùi Thị Duyên        | Giáo viên          |         |
| 6                                        | Lê Văn Thọ           | Giáo viên          |         |
| 7                                        | Ngô Thị Thanh        | Giáo viên          |         |
| 8                                        | Lê Huệ Anh           | Giảng viên         |         |
| 9                                        | Nguyễn Thị Thu Hương | Chuyên viên        |         |
| <b>XVI. Thư viện</b>                     |                      |                    |         |
| 1                                        | Nguyễn Minh Hùng     | Giám đốc           |         |
| 2                                        | Phạm Lan Phương      | Phó Giám đốc       |         |
| 3                                        | Nguyễn Văn Tứ        | Tổ trưởng          |         |
| 4                                        | Lê Thị Thùy Dương    | Tổ trưởng          |         |
| 5                                        | Nguyễn Văn Hùng      | Phó Tổng biên tập  |         |
| 6                                        | Vũ Thị Thanh         | Chuyên viên        |         |
| 7                                        | Vũ Thị Thoan         | Chuyên viên        |         |
| 8                                        | Dương Thị Mỹ         | Chuyên viên        |         |
| 9                                        | Lù Thị Hương         | Chuyên viên        |         |
| 10                                       | Nguyễn Minh Đức      | Chuyên viên        |         |
| 11                                       | Nguyễn Thị Kim Anh   | Chuyên viên        |         |
| 12                                       | Vũ Thị Hồng Tươi     | Chuyên viên        |         |
| 13                                       | Phạm Thị Kim Chi     | Chuyên viên        |         |
| 14                                       | Hoàng Thị Thu Hà     | Chuyên viên        |         |
| 15                                       | Bùi Thu Huyền        | Chuyên viên        |         |
| 16                                       | Đoàn Thanh Ngọc      | Chuyên viên        |         |

| TT                                   | Họ và tên             | Chức danh, chức vụ        | Ghi chú |
|--------------------------------------|-----------------------|---------------------------|---------|
| 17                                   | Tạ Hồng Đông          | Phó Giám đốc              |         |
| 18                                   | Trần Văn Giang        | Tổ trưởng                 |         |
| 19                                   | Trương Thu Hoài       | Chuyên viên               |         |
| 20                                   | Trần Thị Nhâm         | Chuyên viên               |         |
| 21                                   | Đỗ Nhật Trường        | Chuyên viên               |         |
| 22                                   | Nguyễn Thị Thành      | Chuyên viên               |         |
| 23                                   | Đặng Như Quỳnh        | Chuyên viên               |         |
| 24                                   | Vũ Thị Tịnh           | Chuyên viên               |         |
| 25                                   | Nguyễn Thị Châm       | Kỹ thuật viên             |         |
| 26                                   | Đặng Thanh Hoa        | Kỹ thuật viên             |         |
| 27                                   | Dương Thị Minh Nguyệt | Cán sự                    |         |
| <b>XVII. Khoa Quản lý TNR&amp;MT</b> |                       |                           |         |
| 1                                    | Phùng Văn Khoa        | Trưởng khoa               |         |
| 2                                    | Lê Bảo Thanh          | Phó Trưởng khoa/Trưởng BM |         |
| 3                                    | Nguyễn Thế Nhã        | Giảng viên cao cấp        |         |
| 4                                    | Bùi Xuân Dũng         | Trưởng bộ môn             |         |
| 5                                    | Trần Ngọc Hải         | Phó Trưởng khoa/Trưởng BM |         |
| 6                                    | Vương Duy Hưng        | Giám đốc Trung tâm        |         |
| 7                                    | Nguyễn Đắc Mạnh       | Giảng viên                |         |
| 8                                    | Phạm Thanh Hà         | Giảng viên                |         |
| 9                                    | Nguyễn Thị Ngọc Bích  | Kỹ sư HDTH                |         |
| 10                                   | Nguyễn Thành Tuấn     | Giảng viên                |         |
| 11                                   | Trần Tuấn Kha         | Giảng viên                |         |
| 12                                   | Nguyễn Thị Mai Lương  | Giảng viên                |         |
| 13                                   | Trần Văn Dũng         | Giảng viên                |         |
| 14                                   | Giang Trọng Toàn      | Giảng viên                |         |
| 15                                   | Tạ Tuyết Nga          | Giảng viên                |         |
| 16                                   | Trần Thị Thanh Thủy   | Giảng viên                |         |
| 17                                   | Đặng Thế Anh          | Giảng viên                |         |
| 18                                   | Đặng Thị Thúy Hạc     | Giảng viên                |         |
| 19                                   | Trần Thị Phương       | Giảng viên                |         |
| 20                                   | Nguyễn Văn Hương      | Giảng viên                |         |

| TT                                       | Họ và tên              | Chức danh, chức vụ        | Ghi chú |
|------------------------------------------|------------------------|---------------------------|---------|
| 21                                       | Lê Khánh Toàn          | Giảng viên                |         |
| 22                                       | Trần Phúc Đạt          | Giảng viên                |         |
| 23                                       | Nguyễn Hải Hòa         | Giảng viên                |         |
| 24                                       | Trần Thị Hương         | Giảng viên                |         |
| 25                                       | Lê Phú Tuấn            | Giảng viên                |         |
| 26                                       | Thái Thị Thúy An       | Giảng viên                |         |
| 27                                       | Đặng Hoàng Vương       | Giảng viên                |         |
| 28                                       | Nguyễn Thị Bích Hảo    | Giảng viên                |         |
| 29                                       | Ngô Duy Bách           | Giảng viên                |         |
| 30                                       | Kiều Thị Dương         | Giảng viên                |         |
| 31                                       | Trần Thị Đăng Thúy     | Giảng viên                |         |
| 32                                       | Phạm Thành Trang       | Giảng viên                |         |
| 33                                       | Tạ Thị Nữ Hoàng        | Giảng viên                |         |
| 34                                       | Nguyễn Thị Tuyết Mai   | Phó Giám đốc Trung tâm    |         |
| 35                                       | Bùi Mai Hương          | Kỹ sư HDTH                |         |
| 36                                       | Bùi Xuân Trường        | Kỹ sư HDTH                |         |
| 37                                       | Bùi Văn Năng           | Giám đốc Trung tâm        |         |
| 38                                       | Phan Đức Lê            | Kỹ sư HDTH                |         |
| 39                                       | Nguyễn Thị Thu         | Kỹ sư HDTH                |         |
| 40                                       | Nguyễn Văn Lý          | Kỹ sư                     |         |
| 41                                       | Phan Đức Linh          | Kỹ sư                     |         |
| 42                                       | Hoàng Thị Tươi         | Kỹ sư                     |         |
| 43                                       | Nguyễn Thị Diễm        | Kỹ sư                     |         |
| 44                                       | Lê Văn Vương           | Kỹ sư                     |         |
| 45                                       | Đặng Đình Chất         | Chuyên viên               |         |
| 46                                       | Nguyễn Thị Huyền Trang | Chuyên viên               |         |
| 47                                       | Trần Thị Tú Duyệt      | Kỹ thuật viên             |         |
| 48                                       | Đỗ Thị Thu Phúc        | Kỹ thuật viên             |         |
| 49                                       | Phan Thị Huyền         | Kỹ thuật viên             |         |
| <b>XVIII. Khoa Cơ điện và Công trình</b> |                        |                           |         |
| 1                                        | Dương Văn Tài          | Trưởng khoa               |         |
| 2                                        | Lê Văn Thái            | Phó Trưởng khoa/Trưởng BM |         |

| TT | Họ và tên            | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|----|----------------------|--------------------|---------|
| 3  | Phạm Văn Tĩnh        | Phó Trưởng khoa    |         |
| 4  | Trần Văn Tường       | Trưởng bộ môn      |         |
| 5  | Đặng Văn Thanh       | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 6  | Đinh Hải Lĩnh        | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 7  | Hoàng Sơn            | Trưởng bộ môn      |         |
| 8  | Dương Xuân Núi       | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 9  | Nguyễn Thị Quỳnh Chi | Giảng viên         |         |
| 10 | Phạm Quang Khoái     | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 11 | Đặng Thị Hà          | Giảng viên         |         |
| 12 | Lê Quốc Minh         | Giảng viên         |         |
| 13 | Đặng Thị Tố Loan     | Giảng viên         |         |
| 14 | Nguyễn Văn Bắc       | Giảng viên         |         |
| 15 | Lê Thị Huệ           | Giảng viên         |         |
| 16 | Hoàng Gia Dương      | Giảng viên         |         |
| 17 | Phạm Quang Đạt       | Giảng viên         |         |
| 18 | Phạm Văn Thuyết      | Giảng viên         |         |
| 19 | Vũ Minh Ngọc         | Giảng viên         |         |
| 20 | Cao Đức Thịnh        | Giảng viên         |         |
| 21 | Dương Mạnh Hùng      | Giảng viên         |         |
| 22 | Đặng Thị Hồng        | Giảng viên         |         |
| 23 | Nguyễn Thị Phượng    | Giảng viên         |         |
| 24 | Lê Minh Đức          | Giảng viên         |         |
| 25 | Trần Kim Khuê        | Giảng viên         |         |
| 26 | Nguyễn Thành Trung   | Giảng viên         |         |
| 27 | Vương Quốc Cường     | Giảng viên         |         |
| 28 | Nguyễn Hoàng Tân     | Giảng viên         |         |
| 29 | Lưu Bích Linh        | Trưởng bộ môn      |         |
| 30 | Bùi Thị Toàn Thư     | Giảng viên         |         |
| 31 | Nguyễn Vũ Cẩm Bình   | Giảng viên         |         |
| 32 | Nguyễn Thị Huyền     | Giảng viên         |         |
| 33 | Nguyễn Thị Thúy Hiền | Giảng viên         |         |
| 34 | Nguyễn Kiến Thạch    | Giảng viên         |         |

| TT                               | Họ và tên              | Chức danh, chức vụ         | Ghi chú |
|----------------------------------|------------------------|----------------------------|---------|
| 35                               | Hoàng Hà               | Phó Giám đốc Trung tâm     |         |
| 36                               | Nguyễn Văn Quân        | Kỹ sư HDTH                 |         |
| 37                               | Phạm Quốc Trí          | Kỹ sư HDTH                 |         |
| 38                               | Nguyễn Thị Tình        | Kỹ sư                      |         |
| 39                               | Đỗ Thúy Hằng           | Giảng viên                 |         |
| 40                               | Nguyễn Thị Quyên       | Giảng viên                 |         |
| 41                               | Nguyễn Thị Thu         | Giảng viên                 |         |
| 42                               | Đặng Thị Ngọc Ánh      | Giảng viên                 |         |
| 43                               | Lê Thị Huệ             | Giảng viên                 |         |
| 44                               | Nguyễn Lý Vinh Hạnh    | Giảng viên                 |         |
| 45                               | Nguyễn Thị Vân Hòa     | Phó Trưởng bộ môn          |         |
| 46                               | Lương Thế Thắng        | Giảng viên                 |         |
| 47                               | Vũ Thị Khuyên          | Giảng viên                 |         |
| 48                               | Phạm Minh Việt         | Giảng viên                 |         |
| 49                               | Đặng Thị Kim Liên      | Kỹ sư                      |         |
| 50                               | Trần Văn Quế           | Kỹ thuật viên              |         |
| 51                               | Tô Mạnh Hùng           | Kỹ thuật viên              |         |
| 52                               | Nguyễn Tuấn Anh        | Kỹ thuật viên              |         |
| <b>XIX. Khoa Kinh tế và QTKD</b> |                        |                            |         |
| 1                                | Trần Hữu Đào           | Trưởng khoa                |         |
| 2                                | Nguyễn Thị Xuân Hương  | Trưởng bộ môn              |         |
| 3                                | Phạm Thị Huệ           | Giảng viên                 |         |
| 4                                | Nguyễn Thị Mai Hương   | Giảng viên                 |         |
| 5                                | Trần Thị Mơ            | Giảng viên                 |         |
| 6                                | Nguyễn Tiến Thao       | Trưởng Bộ môn              |         |
| 7                                | Nguyễn Thị Hải Ninh    | Giảng viên                 |         |
| 8                                | Đặng Thị Hoa           | Giảng viên                 |         |
| 9                                | Võ Mai Anh             | Phó Trưởng BM phụ trách BM |         |
| 10                               | Bùi Thị Minh Nguyệt    | Phó Trưởng khoa            |         |
| 11                               | Hoàng Vũ Hải           | Phó Trưởng BM phụ trách BM |         |
| 12                               | Đào Lan Phương         | Phó Trưởng bộ môn          |         |
| 13                               | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Giảng viên                 |         |

| TT | Họ và tên               | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|----|-------------------------|--------------------|---------|
| 14 | Lê Thị Tuyết Hạnh       | Kỹ sư HDTH         |         |
| 15 | Nguyễn Thị Diệu Linh    | Giảng viên         |         |
| 16 | Nguyễn Thu Trang        | Giảng viên         |         |
| 17 | Bùi Thị Ngọc Thoa       | Giảng viên         |         |
| 18 | Hoàng Thị Kim Oanh      | Giảng viên         |         |
| 19 | Trần Thanh Liêm         | Giảng viên         |         |
| 20 | Nguyễn Thu Nga          | Giảng viên         |         |
| 21 | Nguyễn Thị Phượng       | Giảng viên         |         |
| 22 | Nguyễn Bá Huân          | Giảng viên         |         |
| 23 | Nguyễn Thùy Dung        | Giảng viên         |         |
| 24 | Nguyễn Thành Trung Hiếu | Giảng viên         |         |
| 25 | Võ Thị Phương Nhung     | Giảng viên         |         |
| 26 | Hoàng Thị Hảo           | Giảng viên         |         |
| 27 | Lưu Thị Thảo            | Giảng viên         |         |
| 28 | Đoàn Thị Hân            | Giảng viên         |         |
| 29 | Đỗ Thị Thúy Hằng        | Giảng viên         |         |
| 30 | Nguyễn Thị Thùy Dung    | Giảng viên         |         |
| 31 | Phạm Thị Trà My         | Giảng viên         |         |
| 32 | Trần Hoàng Long         | Giảng viên         |         |
| 33 | Võ Thị Hải Hiền         | Giảng viên         |         |
| 34 | Đào Thị Hồng            | Giảng viên         |         |
| 35 | Dương Thị Thanh Tân     | Giảng viên         |         |
| 36 | Ngô Thị Thủy            | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 37 | Chu Thị Thu             | Giảng viên         |         |
| 38 | Vũ Thị Minh Ngọc        | Giảng viên         |         |
| 39 | Phạm Thị Tân            | Giảng viên         |         |
| 40 | Nguyễn Văn Hợp          | Phó trưởng Khoa    |         |
| 41 | Lê Văn Chính            | Giảng viên         |         |
| 42 | Vũ Thị Thúy Hằng        | Giảng viên         |         |
| 43 | Trần Thị Tuyết          | Giảng viên         |         |
| 44 | Mai Quyên               | Giảng viên         |         |
| 45 | Nguyễn Thị Thùy         | Giảng viên         |         |

| TT | Họ và tên              | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|----|------------------------|--------------------|---------|
| 46 | Chu Thị Hồng Phượng    | Giảng viên         |         |
| 47 | Trần Đình Cát          | Trưởng Bộ môn      |         |
| 48 | Bùi Quang Hưng         | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 49 | Nguyễn Thị Thảo        | Giảng viên         |         |
| 50 | Nguyễn Thị Vân Hà      | Giảng viên         |         |
| 51 | Hồ Thị Xuân Hồng       | Giảng viên         |         |
| 52 | Nguyễn Ngọc Thái       | Giảng viên         |         |
| 53 | Đặng Thị Chuyên        | Giảng viên         |         |
| 54 | Phan Mai Anh           | Giảng viên         |         |
| 55 | Nguyễn Thị Ngọc Bích   | Giảng viên         |         |
| 56 | Nguyễn Thị Tiến        | Giảng viên         |         |
| 57 | Vũ Ngọc Chuẩn          | Giảng viên         |         |
| 58 | Nguyễn Thu Trang       | Giảng viên         |         |
| 59 | Mai Hà An              | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 60 | Hoàng Việt Dũng        | Giảng viên         |         |
| 61 | Nguyễn Hoàng Ngọc      | Giảng viên         |         |
| 62 | Trần Xuân Hòa          | Giảng viên         |         |
| 63 | Đặng Thị Kim Anh       | Giảng viên         |         |
| 64 | Khương Thị Quỳnh       | Giảng viên         |         |
| 65 | Nguyễn Văn Khoa        | Kỹ sư HDTH         |         |
| 66 | Đỗ Văn Hạnh            | Kỹ sư HDTH         |         |
| 67 | Vũ Minh Cường          | Kỹ sư HDTH         |         |
| 68 | Nguyễn Minh Thùy       | Giảng viên         |         |
| 69 | Phạm Công Ngọc         | Giảng viên         |         |
| 70 | Chu Lê Vân             | Giảng viên         |         |
| 71 | Phùng Nam Thắng        | Trưởng bộ môn      |         |
| 72 | Nguyễn Thị Thiện Trang | Giảng viên         |         |
| 73 | Nguyễn Thị Phương Thảo | Kỹ sư HDTH         |         |
| 74 | Lê Thị Công Ngân       | Kỹ sư HDTH         |         |
| 75 | Cao Thị Thắm           | Chuyên viên        |         |
| 76 | Nguyễn Thị Diệu Thúy   | Chuyên viên        |         |
| 77 | Nguyễn Thị Lan Xuân    | Kỹ thuật viên      |         |

| TT                      | Họ và tên             | Chức danh, chức vụ       | Ghi chú |
|-------------------------|-----------------------|--------------------------|---------|
| 78                      | Bùi Thị Vân           | Kỹ thuật viên            |         |
| 79                      | Bùi Văn Nội           | Kỹ thuật viên            |         |
| <b>XX. Khoa Lâm học</b> |                       |                          |         |
| 1                       | Lê Xuân Trường        | Trưởng khoa              |         |
| 2                       | Trần Việt Hà          | Trưởng Bộ môn            |         |
| 3                       | Nguyễn Hoàng Hương    | Phó Trưởng bộ môn        |         |
| 4                       | Nguyễn Minh Thanh     | Giảng viên               |         |
| 5                       | Lê Thị Khiếu          | Kỹ sư HDTH               |         |
| 6                       | Nguyễn Thanh Thủy Vân | Chuyên viên              |         |
| 7                       | Hoàng Kim Nghĩa       | Giảng viên               |         |
| 8                       | Trần Thị Mai Sen      | Giảng viên               |         |
| 9                       | Nguyễn Thị Thu Hằng   | Giảng viên               |         |
| 10                      | Trần Thị Yến          | Giảng viên               |         |
| 11                      | Phạm Thị Hạnh         | Phó Trưởng bộ môn        |         |
| 12                      | Phí Đăng Sơn          | Trưởng bộ môn            |         |
| 13                      | Trần Thị Quyên        | Giảng viên               |         |
| 14                      | Trần Thị Nhâm         | Giảng viên               |         |
| 15                      | Phạm Thế Anh          | Trưởng bộ môn            |         |
| 16                      | Trần Hữu Viên         | Giảng viên cao cấp       |         |
| 17                      | Lê Tuấn Anh           | Giảng viên               |         |
| 18                      | Vi Việt Đức           | Giảng viên               |         |
| 19                      | Hoàng Thị Thu Trang   | Giảng viên               |         |
| 20                      | Vũ Thị Hường          | Giảng viên               |         |
| 21                      | Nguyễn Hồng Hải       | Giảng viên               |         |
| 22                      | Nguyễn Thị Thanh An   | Giảng viên               |         |
| 23                      | Lương Thị Phương      | Giảng viên               |         |
| 24                      | Nguyễn Đình Hải       | Phó Trưởng khoa/G.đốc TT |         |
| 25                      | Phạm Quang Việt       | Kỹ sư HDTH               |         |
| 26                      | Trần Thị Hằng         | Kỹ sư HDTH               |         |
| 27                      | Đỗ Thị Quế Lâm        | Kỹ sư HDTH               |         |
| 28                      | Nguyễn Thị Dung       | Chuyên viên              |         |
| 29                      | Phạm Thị Hiền         | Kỹ sư                    |         |

| TT                                      | Họ và tên              | Chức danh, chức vụ             | Ghi chú |
|-----------------------------------------|------------------------|--------------------------------|---------|
| 30                                      | Lương Kim Chi          | Kỹ thuật viên                  |         |
| 31                                      | Trần Thanh Sơn         | Kỹ sư                          |         |
| <b>XXI. Khoa Lý luận chính trị</b>      |                        |                                |         |
| 1                                       | Nguyễn Văn Khương      | Phó Trưởng khoa phụ trách khoa |         |
| 2                                       | Nguyễn Nguyên Hùng     | Giảng viên                     |         |
| 3                                       | Nguyễn Văn Thắng       | Phó Trưởng khoa                |         |
| 4                                       | Lương Thị Giang        | Giảng viên                     |         |
| 5                                       | Nguyễn Thị Hạnh        | Giáo viên                      |         |
| 6                                       | Đỗ Khắc Phái           | Giảng viên                     |         |
| 7                                       | Nguyễn Thị Thu Hiền    | Giảng viên                     |         |
| 8                                       | Trần Thị Phương Nga    | Giảng viên                     |         |
| 9                                       | Đỗ Thị Diệu            | Trưởng bộ môn                  |         |
| 10                                      | Nguyễn Thị Cẩm Nhung   | Giáo viên                      |         |
| 11                                      | Nguyễn Thị Kiều Trang  | Giảng viên                     |         |
| 12                                      | Phạm Bích Diệp         | Giảng viên                     |         |
| 13                                      | Mai Thu Hằng           | Giảng viên                     |         |
| 14                                      | Hoàng Trường Giang     | Giảng viên                     |         |
| 15                                      | Hoàng Thị Nhung        | Giảng viên                     |         |
| 16                                      | Phạm Duy Lâm           | Giảng viên                     |         |
| 17                                      | Đặng Thị Thúy          | Chuyên viên                    |         |
| <b>XXII. Bộ môn Giáo dục quốc phòng</b> |                        |                                |         |
| 1                                       | Nguyễn Văn Hà          | Trưởng bộ môn                  |         |
| 2                                       | Phạm Bảo Nghĩa         | Giáo viên QS                   |         |
| <b>XXIII. Viện Công nghiệp gỗ</b>       |                        |                                |         |
| 1                                       | Phạm Văn Chương        | Phó Hiệu trưởng/Viện trưởng    |         |
| 2                                       | Hoàng Văn Việt         | Phó Viện trưởng                |         |
| 3                                       | Tạ Thị Phương hoa      | Trưởng bộ môn                  |         |
| 4                                       | Phan Thị Thiên Thu     | Phó Giám đốc Trung tâm         |         |
| 5                                       | Tổng Thị Phụng         | Giảng viên                     |         |
| 6                                       | Nguyễn Thị Yên         | Giảng viên                     |         |
| 7                                       | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Trưởng bộ môn                  |         |
| 8                                       | Nguyễn Thị Thanh Hiền  | Phó Trưởng bộ môn              |         |

| TT                                          | Họ và tên              | Chức danh, chức vụ     | Ghi chú |
|---------------------------------------------|------------------------|------------------------|---------|
| 9                                           | Phạm Thị Ánh Hồng      | Giảng viên             |         |
| 10                                          | Hoàng Thị Thuý Nga     | Giảng viên             |         |
| 11                                          | Hoàng Tiến Đương       | Trưởng bộ môn          |         |
| 12                                          | Nguyễn Thị Hồng Hạnh   | Giảng viên             |         |
| 13                                          | Vũ Mạnh Tường          | Giám đốc Trung tâm     |         |
| 14                                          | Nguyễn Trọng Kiên      | Phó Giám đốc Trung tâm |         |
| 15                                          | Trần Thị Yến           | Kỹ sư HDTH             |         |
| 16                                          | Nguyễn Thị Loan        | Kỹ sư HDTH             |         |
| 17                                          | Lê Ngọc Phước          | Kỹ sư HDTH             |         |
| 18                                          | Bùi Đình Toàn          | Trưởng phòng Tổng hợp  |         |
| 19                                          | Hoàng Minh Khoa        | Giảng viên             |         |
| 20                                          | Nguyễn Anh Tuấn        | Phụ trách kế toán Viện |         |
| 21                                          | Mạc Thị Thu Huyền      | Kế toán viên           |         |
| 22                                          | Phan Tùng Hưng         | Nghiên cứu viên        |         |
| <b>XXIV. Viện Kiến trúc cảnh quan và NT</b> |                        |                        |         |
| 1                                           | Lý Tuấn Trường         | Viện trưởng            |         |
| 2                                           | Nguyễn Thị Hương Giang | Trưởng bộ môn          |         |
| 3                                           | Đặng Văn Hà            | Phó Viện trưởng        |         |
| 4                                           | Nguyễn Thị Yến         | Trưởng bộ môn          |         |
| 5                                           | Lê Khánh Ly            | Giảng viên             |         |
| 6                                           | Nguyễn Thị Vĩnh Khánh  | Phó Trưởng bộ môn      |         |
| 7                                           | Tô Lan Hương           | Giảng viên             |         |
| 8                                           | Nguyễn Thị Lan Anh     | Giảng viên             |         |
| 9                                           | Trần Đức Thiện         | Giảng viên             |         |
| 10                                          | Hoàng Minh Đức         | Giảng viên             |         |
| 11                                          | Nguyễn Văn Hiệu        | Giảng viên             |         |
| 12                                          | Phạm Tường Lâm         | Giảng viên             |         |
| 13                                          | Ngô Minh Điệp          | Giảng viên             |         |
| 14                                          | Nguyễn Văn Thiết       | Giảng viên cao cấp     |         |
| 15                                          | Đào Thị Thanh Mai      | Giảng viên             |         |
| 16                                          | Trần Thị Thu Hòa       | Giảng viên             |         |
| 17                                          | Lê Thị Trang           | Giảng viên             |         |

| TT                                     | Họ và tên            | Chức danh, chức vụ        | Ghi chú |
|----------------------------------------|----------------------|---------------------------|---------|
| 18                                     | Phạm Anh Tuấn        | Phó Viện trưởng/Trưởng BM |         |
| 19                                     | Nguyễn Văn Ôn        | Giảng viên                |         |
| 20                                     | Nguyễn Thu Trang     | Giảng viên                |         |
| 21                                     | Lại Thị Thu Hà       | Giảng viên                |         |
| 22                                     | Phạm Hoàng Phi       | Phó Giám đốc Trung tâm    |         |
| 23                                     | Tạ Thị Thu Hà        | Giảng viên                |         |
| 24                                     | Nguyễn Trọng Thường  | Trưởng bộ môn             |         |
| 25                                     | Đỗ Văn Dũng          | Giảng viên                |         |
| 26                                     | Nguyễn Gia Hồng Đức  | Giảng viên                |         |
| 27                                     | Phạm Thị Bích Phượng | Giảng viên                |         |
| 28                                     | Nguyễn Văn Diễn      | Trưởng phòng              |         |
| 29                                     | Trần Thị Ly Ly       | Kế toán trưởng            |         |
| 30                                     | Bùi Thị Vân Anh      | Kế toán viên              |         |
| 31                                     | Vũ Khánh Quỳnh       | Chuyên viên               |         |
| 32                                     | Phan Viết Đại        | Chuyên viên               |         |
| 33                                     | Mai Thị Thư          | Chuyên viên               |         |
| <b>XXV. Viện Công nghệ sinh học LN</b> |                      |                           |         |
| 1                                      | Bùi Văn Thắng        | Viện trưởng               |         |
| 2                                      | Nguyễn Văn Việt      | Phó Viện trưởng/Trưởng BM |         |
| 3                                      | Vũ Quang Nam         | Phó Viện trưởng/Trưởng BM |         |
| 4                                      | Nguyễn Thị Hồng Gấm  | Trưởng phòng              |         |
| 5                                      | Khuất Thị Hải Ninh   | Giảng viên                |         |
| 6                                      | Nguyễn Thị Thơ       | Giảng viên                |         |
| 7                                      | Vũ Kim Dung          | Giảng viên                |         |
| 8                                      | Khương Thị Thu Hương | Giảng viên                |         |
| 9                                      | Phạm Quang Chung     | Giảng viên                |         |
| 10                                     | Hoàng Vũ Thơ         | Trưởng bộ môn             |         |
| 11                                     | Nguyễn Thị Hải Hà    | Giảng viên                |         |
| 12                                     | Phùng Văn Phê        | Giảng viên                |         |
| 13                                     | Hoàng Thị Thắm       | Giáo viên                 |         |
| 14                                     | Bùi Thị Mai Hương    | Giảng viên                |         |
| 15                                     | Nguyễn Thị Thu Hằng  | Trưởng bộ môn             |         |

| TT                                        | Họ và tên             | Chức danh, chức vụ          | Ghi chú |
|-------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|---------|
| 16                                        | Nguyễn Thị Minh Hằng  | Giảng viên                  |         |
| 17                                        | Nguyễn Như Ngọc       | Giảng viên                  |         |
| 18                                        | Kiều Văn Thịnh        | Giám đốc Trung tâm          |         |
| 19                                        | Trần Thị Thời         | Chuyên viên                 |         |
| 20                                        | Nguyễn Anh Quân       | Chuyên viên                 |         |
| 21                                        | Trần Thị Vượng        | Chuyên viên                 |         |
| 22                                        | Bùi Thương Huyền      | Kế toán viên                |         |
| 23                                        | Nguyễn Xuân Nam       | Kỹ sư                       |         |
| 24                                        | Nguyễn Văn Thanh      | Kỹ sư                       |         |
| 25                                        | Đào Ngọc Chương       | Kỹ sư                       |         |
| 26                                        | Vũ Thị Phan           | Kỹ sư                       |         |
| 27                                        | Hoàng Minh Trang      | Nghiên cứu viên             |         |
| 28                                        | Nguyễn Thế Hưởng      | Kỹ sư                       |         |
| 29                                        | Nguyễn Thị Huyền      | Kỹ sư                       |         |
| 30                                        | Nguyễn Trung Hiếu     | Kỹ sư                       |         |
| 31                                        | Hoàng Văn Dũng        | Kỹ sư                       |         |
| 32                                        | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Kỹ sư                       |         |
| 33                                        | Nguyễn Thị Hường      | Kỹ thuật viên               |         |
| 34                                        | Nguyễn Thị Như Quỳnh  | Kỹ thuật viên               |         |
| 35                                        | Nguyễn Thị Nga        | Nhân viên                   |         |
| <b>XXVI. Viện Quản lý đất đai và PTNT</b> |                       |                             |         |
| 1                                         | Nguyễn Bá Long        | Viện trưởng                 |         |
| 2                                         | Trịnh Hải Vân         | Trưởng phòng                |         |
| 3                                         | Trần Bình Đà          | Phó Viện trưởng/Giám đốc TT |         |
| 4                                         | Phạm Thanh Quế        | Phó Trưởng BM phụ trách BM  |         |
| 5                                         | Bùi Thị Cúc           | Phó Trưởng bộ môn           |         |
| 6                                         | Lê Hùng Chiến         | Phó Trưởng BM phụ trách BM  |         |
| 7                                         | Hồ Văn Hóa            | Giảng viên                  |         |
| 8                                         | Nguyễn Thị Bích       | Giảng viên                  |         |
| 9                                         | Phạm Quang Vinh       | Phó Trưởng BM phụ trách BM  |         |
| 10                                        | Đồng Thị Thanh        | Giảng viên                  |         |
| 11                                        | Hoàng Ngọc Ý          | Giảng viên                  |         |

| TT                                        | Họ và tên            | Chức danh, chức vụ     | Ghi chú |
|-------------------------------------------|----------------------|------------------------|---------|
| 12                                        | Hoàng Thị Minh Huệ   | Giảng viên             |         |
| 13                                        | Trần Thị Thơm        | Giảng viên             |         |
| 14                                        | Nguyễn Thị Oanh      | Giảng viên             |         |
| 15                                        | Phùng Minh Tám       | Giảng viên             |         |
| 16                                        | Nguyễn Minh Trí      | Kỹ sư HDTH             |         |
| 17                                        | Vũ Thị Quỳnh Nga     | Kỹ sư HDTH             |         |
| 18                                        | Trần Thu Hà          | Giảng viên             |         |
| 19                                        | Mạc Thị Thu Hằng     | Phụ trách kế toán Viện |         |
| <b>XXVII. Trung tâm Giáo dục thể chất</b> |                      |                        |         |
| 1                                         | Nguyễn Quang Giáp    | Giám đốc               |         |
| 2                                         | Nguyễn Quang San     | Trưởng Bộ môn          |         |
| 3                                         | Nguyễn Thu Trang     | Phó Trưởng bộ môn      |         |
| 4                                         | Nguyễn Văn Cương     | Phó Trưởng bộ môn      |         |
| 5                                         | Nguyễn Việt Khoa     | Giảng viên             |         |
| 6                                         | Nguyễn Văn Tiến      | Giáo viên              |         |
| 7                                         | Đào Trọng Quỳnh      | Giảng viên             |         |
| 8                                         | Phạm Thu Trang       | Giảng viên             |         |
| 9                                         | Phạm Thu Hoài        | Giảng viên             |         |
| 10                                        | Dương Thị Thảo       | Giảng viên             |         |
| 11                                        | Vũ Duy Mạnh          | Giảng viên             |         |
| 12                                        | Nguyễn Hoàng Việt    | Giảng viên             |         |
| 13                                        | Ngô Thị Quỳnh Ngọc   | Giảng viên             |         |
| 14                                        | Bùi Văn Thư          | Kỹ sư                  |         |
| 15                                        | Nguyễn Viết Trọng    | Nhân viên phục vụ      |         |
| <b>XXVIII. Viện Sinh thái rừng và MT</b>  |                      |                        |         |
| 1                                         | Lê Sỹ Doanh          | Viện Trưởng            |         |
| 2                                         | Phạm Văn Duẩn        | Phó Viện trưởng        |         |
| 3                                         | Vương Văn Quỳnh      | Giảng viên cao cấp     |         |
| 4                                         | Kiều Đăng Anh        | Trưởng phòng Tổng hợp  |         |
| 5                                         | Vũ Thị Thìn          | Phó Trưởng bộ môn      |         |
| 6                                         | Nguyễn Thị Mai Dương | Phó Trưởng bộ môn      |         |
| 7                                         | Nguyễn Văn Thị       | Trưởng bộ môn          |         |

| TT                             | Họ và tên             | Chức danh, chức vụ     | Ghi chú |
|--------------------------------|-----------------------|------------------------|---------|
| 8                              | Lã Nguyên Khang       | Trưởng bộ môn          |         |
| 9                              | Nguyễn Hữu Văn        | Giám đốc Trung tâm     |         |
| 10                             | Nguyễn Quang Huy      | Nghiên cứu viên        |         |
| 11                             | Nguyễn Thị Thảo       | Nghiên cứu viên        |         |
| 12                             | Hoàng Văn Khiên       | Nghiên cứu viên        |         |
| 13                             | Nguyễn Văn Tùng       | Nghiên cứu viên        |         |
| 14                             | Ngô Tuấn Quang        | Nghiên cứu viên        |         |
| 15                             | Vũ Quỳnh Lam          | Nghiên cứu viên        |         |
| 16                             | Nguyễn Thị Thanh Loan | Nghiên cứu viên        |         |
| 17                             | Bùi Đình Đại          | Nghiên cứu viên        |         |
| 18                             | Nguyễn Văn Hiếu       | Nghiên cứu viên        |         |
| 19                             | Vũ Thị Kim Oanh       | Nghiên cứu viên        |         |
| 20                             | Trần Thị Hiền Lương   | Nghiên cứu viên        |         |
| 21                             | Vương Thị Hà          | Nghiên cứu viên        |         |
| 22                             | Phạm Văn Huân         | Phụ trách kế toán Viện |         |
| 23                             | Lê Thanh Sơn          | Nghiên cứu viên        |         |
| 24                             | Ninh Thị Hiền         | Nghiên cứu viên        |         |
| 25                             | Trần Lê Kiều Oanh     | Nghiên cứu viên        |         |
| 26                             | Nguyễn Song Anh       | Kế toán viên           |         |
| <b>XXIX. Trung tâm Dịch vụ</b> |                       |                        |         |
| 1                              | Nguyễn Thanh Tân      | Giám Đốc               |         |
| 2                              | Ngô Đức Chiêu         | Phó Giám đốc           |         |
| 3                              | Trịnh Nhân Huy        | Phó Giám đốc           |         |
| 4                              | Nguyễn Khả Công       | Trưởng phòng           |         |
| 5                              | Hoàng Thị Hải Hường   | Phó Trưởng phòng       |         |
| 6                              | Dương Như Quỳnh       | Phó Tổ trưởng          |         |
| 7                              | Nguyễn Đình Thoán     | Tổ trưởng              |         |
| 8                              | Nguyễn Bá Toàn        | Nhân viên bảo vệ       |         |
| 9                              | Nguyễn Như Đảm        | Nhân viên bảo vệ       |         |
| 10                             | Phạm Khắc Mây         | Nhân viên bảo vệ       |         |
| 11                             | Trương Thị Xuân Mai   | Kế toán viên           |         |
| 12                             | Nguyễn Thị Hằng       | Nhân viên phục vụ      |         |

| TT                    | Họ và tên            | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|-----------------------|----------------------|--------------------|---------|
| 13                    | Hà Cẩm Yến           | Kế toán viên       |         |
| 14                    | Trương Hoàng Khánh   | Tổ trưởng          |         |
| 15                    | Đào Đình Học         | Nhân viên          |         |
| 16                    | Lê Tuấn Tâm          | Nhân viên          |         |
| 17                    | Nguyễn Khả Ứng       | Nhân viên          |         |
| 18                    | Trương Thị Minh Khai | Nhân viên          |         |
| 19                    | Bùi Văn Ngải         | Nhân viên          |         |
| 20                    | Lô Thị Thúy Hiền     | Nhân viên          |         |
| 21                    | Hoàng Lâm            | Nhân viên          |         |
| 22                    | Nguyễn Chân Hoạt     | Tổ trưởng          |         |
| 23                    | Tăng Văn Út          | Phó Tổ trưởng      |         |
| 24                    | Hoàng Văn Hưng       | Lái Xe cơ quan     |         |
| 25                    | Nguyễn Mạnh Hùng     | Nhân viên          |         |
| 26                    | Lê Văn Hải           | Nhân viên          |         |
| 27                    | Nguyễn Văn Dương     | Nhân viên          |         |
| 28                    | Nguyễn Thị Yến       | Kế toán viên TC    |         |
| 29                    | Phạm Thị Thu Giang   | Nhân viên          |         |
| 30                    | Nguyễn Thị Lan       | Nhân viên          |         |
| 31                    | Trịnh Thị Lương      | Nhân viên          |         |
| 32                    | Triệu Thị Thái       | Nhân viên          |         |
| 33                    | Nguyễn Thị Hằng      | Nhân viên phục vụ  |         |
| 34                    | Hà Thị Ánh           | Nhân viên          |         |
| 35                    | Đỗ Thành Hưng        | Nhân viên          |         |
| 36                    | Nguyễn Thị Vân       | Nhân viên          |         |
| 37                    | Đoàn Thị Hòa         | Nhân viên phục vụ  |         |
| 38                    | Nguyễn Thị Thi       | Nhân viên phục vụ  |         |
| 39                    | Vũ Thị Bích Duyên    | Kỹ thuật viên      |         |
| <b>XXX. Trạm Y tế</b> |                      |                    |         |
| 1                     | Đỗ Huy Khánh         | Trạm trưởng        |         |
| 2                     | Hoàng Thị Giang      | Dược sỹ TC         |         |
| 3                     | Trịnh Văn Mỹ         | Y tá               |         |
| 4                     | Trịnh Thế Linh       | Y sỹ               |         |

| TT                                             | Họ và tên                        | Chức danh, chức vụ                  | Ghi chú |
|------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 5                                              | Nguyễn Ngọc Tú                   | Y sỹ                                |         |
| 6                                              | Đinh Thị Luyến                   | Điều dưỡng viên                     |         |
| 7                                              | Ngô Thị Linh Chi                 | Kỹ thuật viên                       |         |
| 8                                              | Đặng Thị Hồng Mai                | Y tá                                |         |
| 9                                              | Nguyễn Thị Hoa                   | Y sỹ                                |         |
| 10                                             | Trịnh Thị Phượng                 | Bác sỹ                              |         |
| <b>XXXI. Ban Xúc tiến tuyển sinh và TVVL</b>   |                                  |                                     |         |
| 1                                              | Lê Ngọc Hoàn                     | Trưởng ban                          |         |
| 2                                              | Trần Nho Cương                   | Phó Trưởng ban                      |         |
| 3                                              | Hà Quang Anh                     | Phó Trưởng ban                      |         |
| 4                                              | Nguyễn Quý Lượng                 | Chuyên viên                         |         |
| 5                                              | Nguyễn Hùng Nam                  | Chuyên viên                         |         |
| 6                                              | Nguyễn Thị Minh Huân             | Chuyên viên                         |         |
| <b>XXXII. Trung tâm Xúc tiến đào tạo và DH</b> |                                  |                                     |         |
| 1                                              | Bùi Thế Đồi                      | Phó Hiệu trưởng/Giám đốc TT         |         |
| 2                                              | Nguyễn Văn Phong                 | Phó Giám đốc                        |         |
| 3                                              | Đào Thanh Nga                    | Kế toán viên                        |         |
| 4                                              | Xuân Tuấn Anh                    | Chuyên viên                         |         |
| <b>XXXIII. Phân hiệu</b>                       |                                  |                                     |         |
| 1                                              | Trần Quang Bảo                   | Phó Hiệu trưởng phụ trách Phân hiệu |         |
| 2                                              | Vũ Thu Hương                     | Phó Giám đốc                        |         |
| 3                                              | Tưởng Quang Vinh                 | Phó Giám đốc                        |         |
|                                                | <b>Phòng Tổ chức, hành chính</b> |                                     |         |
| 4                                              | Nguyễn Văn Toàn                  | Trưởng phòng                        |         |
| 5                                              | Thái Hữu Thọ                     | Phó Trưởng phòng                    |         |
| 6                                              | Trần Đăng Khoa                   | Tổ trưởng                           |         |
| 7                                              | Nguyễn Thị Ngọc                  | Tổ trưởng                           |         |
| 8                                              | Trần Xuân Vinh                   | Chuyên viên                         |         |
| 9                                              | Đỗ Đại Dương                     | Kỹ sư                               |         |
| 10                                             | Đặng Thái Bình                   | Kỹ sư                               |         |
| 11                                             | Tưởng Ngọc Khanh                 | Kỹ sư                               |         |
| 12                                             | Quách Vĩnh Thọ                   | Kỹ sư                               |         |

| TT | Họ và tên            | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|----|----------------------|--------------------|---------|
| 13 | Trần Thị Thêm        | Kỹ sư              |         |
| 14 | Phan Thị Thuý Hậu    | Kỹ sư              |         |
| 15 | Mạnh Xuân Tuấn       | Tổ trưởng          |         |
| 16 | Mai Xuân Hải         | Lái xe cơ quan     |         |
| 17 | Trần Thị Hồng Phương | Cán sự             |         |
| 18 | Huỳnh Văn Sang       | Tổ trưởng          |         |
| 19 | Nguyễn Sỹ Mạnh       | Kỹ thuật viên      |         |
| 20 | Hoàng Văn Nga        | Tổ trưởng          |         |
| 21 | Nguyễn Đức Tú        | Kỹ thuật viên      |         |
| 22 | Phan Công Mận        | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 23 | Nguyễn Văn Triển     | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 24 | Đinh Ngọc Hoàn       | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 25 | Nguyễn Thanh Bình    | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 26 | Lê Trọng Quyền       | Nhân viên bảo vệ   |         |
| 27 | Nguyễn Thị Kim Loan  | Nhân viên phục vụ  |         |
| 28 | Lê Thị Hồng Thuỷ     | Nhân viên phục vụ  |         |
| 29 | Lưu Thị Nết          | Nhân viên phục vụ  |         |
| 30 | Vũ Thị Thuỳ Linh     | Nhân viên phục vụ  |         |
| 31 | Nguyễn Thị Thu       | Y tế               |         |
| 32 | Lê Trần Lâm          | Kỹ thuật viên      |         |
| 33 | Văn Đình Tuấn        | Y tế               |         |
|    | <b>Phòng Đào tạo</b> |                    |         |
| 34 | Mai Hải Châu         | Trưởng phòng       |         |
| 35 | Nguyễn Văn Phú       | Phó Trưởng phòng   |         |
| 36 | Dương Thị Việt Hà    | Phó Trưởng phòng   |         |
| 37 | Vũ Thị Huế           | Chuyên viên        |         |
| 38 | Đặng Mai Thành       | Chuyên viên        |         |
| 39 | Nguyễn Thanh Duyên   | Chuyên viên        |         |
| 40 | Lê Quốc Huy          | Chuyên viên        |         |
| 41 | Bùi Thị Yến          | Chuyên viên        |         |
| 42 | Nguyễn Thị Năm       | Chuyên viên        |         |

| TT | Họ và tên                                    | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|----|----------------------------------------------|--------------------|---------|
|    | <b>Phòng Chính trị và Công tác sinh viên</b> |                    |         |
| 43 | Cao Phi Long                                 | Trưởng phòng       |         |
| 44 | Nguyễn Ánh Tuyết                             | Chuyên viên        |         |
| 45 | Ngô Thị Thu Thủy                             | Chuyên viên        |         |
| 46 | Mai Thị Thu Thủy                             | Chuyên viên        |         |
| 47 | Phạm Văn Sỹ                                  | Chuyên viên        |         |
| 48 | Phùng Văn Hải                                | Tổ trưởng          |         |
| 49 | Phạm Ngọc Hiệp                               | Nhân viên          |         |
| 50 | Phạm Trọng Thanh                             | Nhân viên          |         |
| 51 | Nguyễn Thị Huệ                               | Nhân viên          |         |
| 52 | Vũ Thị Huỳnh                                 | Nhân viên          |         |
| 53 | Nguyễn Quốc Tuấn                             | Nhân viên          |         |
|    | <b>Phòng Tài chính, kế toán</b>              |                    |         |
| 54 | Đỗ Thị Thẩm                                  | Phó Trưởng phòng   |         |
| 55 | Hồ Minh Đông                                 | Kế toán viên       |         |
| 56 | Nguyễn Thị Sao Mai                           | Kế toán viên       |         |
| 57 | Nguyễn Thị Vinh                              | Kế toán viên       |         |
| 58 | Dương Thị Thúy                               | Kế toán viên       |         |
| 59 | Thiều Thị Kim Anh                            | Kế toán viên       |         |
|    | <b>Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng</b>  |                    |         |
| 60 | Phạm Trung Thủy                              | Trưởng phòng       |         |
| 61 | Lâm Trung Kiên                               | Chuyên viên        |         |
| 62 | Đỗ Ngọc Lương                                | Chuyên viên        |         |
| 63 | Nguyễn Đức Quang                             | Chuyên viên        |         |
| 64 | Phạm Thanh Hà                                | Chuyên viên        |         |
| 65 | Chu Thị Lựu                                  | Chuyên viên        |         |
| 66 | Nguyễn Thị Lâm Vân                           | Chuyên viên        |         |
|    | <b>Phòng Khoa học công nghệ và HTQT</b>      |                    |         |
| 67 | Đinh Quang Tuyến                             | Trưởng phòng       |         |
| 68 | Đào Thị Thùy Dương                           | Phó Trưởng phòng   |         |
| 69 | Nguyễn Thị Mai                               | Giảng viên         |         |
| 70 | Đặng Thị Bích Loan                           | Giảng viên         |         |

| TT | Họ và tên           | Chức danh, chức vụ             | Ghi chú |
|----|---------------------|--------------------------------|---------|
| 71 | Lê Văn Long         | Giảng viên                     |         |
| 72 | Đỗ Công Minh        | chuyên viên                    |         |
|    | <b>Thư viện</b>     |                                |         |
| 73 | Nguyễn Hạnh Tâm     | Giám đốc                       |         |
| 74 | Nguyễn Thanh Trọng  | Giáo viên                      |         |
| 75 | Đinh Thị Kim Nguyệt | Chuyên viên                    |         |
| 76 | Hoàng Thị Phương    | Chuyên viên                    |         |
| 77 | Trương Dũng         | Chuyên viên                    |         |
|    | <b>Khoa Lâm học</b> |                                |         |
| 78 | Nguyễn Tuấn Bình    | Phó Trưởng khoa phụ trách khoa |         |
| 79 | Nguyễn Xuân Hùng    | Phó Trưởng khoa                |         |
| 80 | Phan Trọng Thế      | Trưởng bộ môn                  |         |
| 81 | Nguyễn Văn Việt     | Phó Trưởng bộ môn              |         |
| 82 | Nguyễn Thị Hiếu     | Giảng viên                     |         |
| 83 | Bùi Thị Thu Trang   | Giảng viên                     |         |
| 84 | Phạm Nguyễn Dao Chi | Giảng viên                     |         |
| 85 | Nguyễn Xuân Ngọc    | Giảng viên                     |         |
| 86 | Phan Văn Tuấn       | Phó Trưởng bộ môn              |         |
| 87 | Mai Thị Huyền       | Giảng viên                     |         |
| 88 | Đặng Thị Lan Anh    | Giảng viên                     |         |
| 89 | Trần Thị Kim Chuyên | Giảng viên                     |         |
| 90 | Phan Thị Hiền       | Giảng viên                     |         |
| 91 | Nguyễn Thị Hải      | Giảng viên                     |         |
| 92 | Trần Văn Nam        | Giảng viên                     |         |
| 93 | Đỗ Thị Hồng         | Giảng viên                     |         |
| 94 | Lê Văn Cường        | Phó Trưởng bộ môn              |         |
| 95 | Phạm Thị Lộc        | Giảng viên                     |         |
| 96 | Phan Nhật Toàn      | Trợ lý Khoa                    |         |
|    | <b>Khoa Kinh tế</b> |                                |         |
| 97 | Đỗ Thị Bích         | Giảng viên                     |         |
| 98 | Lê Ngọc Diệp        | Giảng viên                     |         |
| 99 | Nguyễn Hữu Đức      | Giảng viên                     |         |

| TT  | Họ và tên                            | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|--------------------|---------|
| 100 | Phạm Thị Thu Hương                   | Giảng viên         |         |
| 101 | Đoàn Thùy Lâm                        | Giảng viên         |         |
| 102 | Nguyễn Thị Nhung                     | Giảng viên         |         |
| 103 | Lương Thị Anh Trang                  | Giảng viên         |         |
| 104 | Nguyễn Sỹ Minh                       | Giảng viên         |         |
| 105 | Nguyễn Thị Hương Thảo                | Giảng viên         |         |
| 106 | Trần Thành Công                      | Giảng viên         |         |
| 107 | Nguyễn Xuân Thành                    | Giảng viên         |         |
| 108 | Phùng Thị Thu Hà                     | Giảng viên         |         |
| 109 | Nguyễn Văn Châu                      | Giảng viên         |         |
| 110 | Nguyễn Mai Thi                       | Giảng viên         |         |
| 111 | Nguyễn Văn Dũng                      | Giảng viên         |         |
| 112 | Lê Khánh Duệ                         | Giảng viên         |         |
| 113 | Lê Đình Hải                          | Trưởng khoa        |         |
| 114 | Trần Văn Hùng                        | Phó Trưởng khoa    |         |
| 115 | Đinh Thị Thu Thủy                    | Giảng viên         |         |
| 116 | Nguyễn Lê Quyền                      | Phó Trưởng khoa    |         |
| 117 | Nguyễn Thị Lương                     | Giảng viên         |         |
| 118 | Huỳnh Công Trí                       | Trợ lý Khoa        |         |
|     | <b>Khoa Tài nguyên và Môi trường</b> |                    |         |
| 119 | Nguyễn Thị Hà                        | Phó Trưởng khoa    |         |
| 120 | Nguyễn Thị Hạnh                      | Trưởng bộ môn      |         |
| 121 | Văn Nữ Thái Thiên                    | Trưởng bộ môn      |         |
| 122 | Trần Thị Ngoan                       | Giảng viên         |         |
| 123 | Kiều Mạnh Hưởng                      | Giảng viên         |         |
| 124 | Nguyễn Văn Hợp                       | Giảng viên         |         |
| 125 | Nguyễn Thị Danh Lam                  | Giảng viên         |         |
| 126 | Vũ Thị Thu Hòa                       | Giảng viên         |         |
| 127 | Phan Thị Thanh Thủy                  | Giảng viên         |         |
| 128 | Trần Thị Nhật                        | Giảng viên         |         |
| 129 | Phan Thanh Trọng                     | Giảng viên         |         |
| 130 | Nguyễn Văn Lâm                       | Giảng viên         |         |

| TT  | Họ và tên                            | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|-----|--------------------------------------|--------------------|---------|
| 131 | Đỗ Quốc Việt                         | Giảng viên         |         |
| 132 | Phạm Chí Thịnh                       | Chuyên viên        |         |
|     | <b>Khoa Công nghiệp và Kiến trúc</b> |                    |         |
| 133 | Phan Duy Hưng                        | Trưởng khoa        |         |
| 134 | Nguyễn Thị Thuận                     | Trưởng bộ môn      |         |
| 135 | Trần Lâm Trà                         | Phó Trưởng khoa    |         |
| 136 | Nguyễn Thị Kim Loan                  | Giảng viên         |         |
| 137 | Phạm Thế Mạnh                        | Giảng viên         |         |
| 138 | Đoàn Duy Khánh                       | Giảng viên         |         |
|     | <b>Khoa Nông học</b>                 |                    |         |
| 139 | Phạm Văn Hường                       | Phó Trưởng khoa    |         |
| 140 | Nguyễn Thị Chuyên                    | Phó Trưởng khoa    |         |
| 141 | Trần Thị Hương                       | Trưởng bộ môn      |         |
| 142 | Trần Thị Bích Hường                  | Phó Trưởng bộ môn  |         |
| 143 | Phạm Thị Nguyệt                      | Giảng viên         |         |
| 144 | Trịnh Thị Nhung                      | Giảng viên         |         |
| 145 | Trương Bùi Nguyệt Hảo                | Giảng viên         |         |
| 146 | Nguyễn Thị Thu Hương                 | Giảng viên         |         |
|     | <b>Khoa Khoa học cơ bản</b>          |                    |         |
| 147 | Lê Đình Lương                        | Trưởng khoa        |         |
| 148 | Nguyễn Kim Hậu                       | Phó Trưởng khoa    |         |
| 149 | Nguyễn Đình Huy                      | Trưởng bộ môn      |         |
| 150 | Nguyễn Thị Hồng                      | Trưởng bộ môn      |         |
| 151 | Trần Đức Thụy                        | Trưởng bộ môn      |         |
| 152 | Vũ Thị Hồng Nhung                    | Giảng viên         |         |
| 153 | Tạ Ngọc Minh Phương                  | Giảng viên         |         |
| 154 | Trần Thị Thủy Hoa                    | Giảng viên         |         |
| 155 | Dương Thị Ngọc Trâm                  | Giảng viên         |         |
| 156 | Phan Thị Anh Thơ                     | Giảng viên         |         |
| 157 | Nguyễn Minh Định                     | Giảng viên         |         |
| 158 | Ninh Văn Quyển                       | Giảng viên         |         |
| 159 | Lê Thị Hà                            | Giảng viên         |         |

| TT  | Họ và tên                             | Chức danh, chức vụ       | Ghi chú |
|-----|---------------------------------------|--------------------------|---------|
|     | <b>Khoa Lý luận chính trị</b>         |                          |         |
| 160 | Nguyễn Thị Thu Hiền                   | Trưởng khoa              |         |
| 161 | Nguyễn Thị Thu Trang                  | Phó Trưởng khoa          |         |
| 162 | Nguyễn Thị Ái Vân                     | Trưởng bộ môn            |         |
| 163 | Phạm Thị Luận                         | Giảng viên               |         |
| 164 | Nguyễn Tiến Dũng                      | Giảng viên               |         |
| 165 | Trần Thị Thắm                         | Giảng viên               |         |
| 166 | Nguyễn Thị Hằng Nga                   | Giảng viên               |         |
| 167 | Nguyễn Thị Liên                       | Giảng viên               |         |
| 168 | Hoàng Thị Huyền                       | Giảng viên               |         |
| 169 | Lưu Thị Loan                          | Giảng viên               |         |
|     | <b>Trung tâm Tin học và Ngoại ngữ</b> |                          |         |
| 170 | Nguyễn Trường Sơn                     | Giám đốc                 |         |
| 171 | Phạm Tiến Dũng                        | Cán bộ quản lý phòng máy |         |
| 172 | Nguyễn Vũ Duy                         | Trưởng bộ môn            |         |
| 173 | Đinh Việt Hùng                        | Giảng viên               |         |
| 174 | Lê Thị Thu                            | Giảng viên               |         |
| 175 | Hoàng Thị Loan                        | Giảng viên               |         |
| 176 | Lê Thị Thanh Minh                     | Giảng viên               |         |
| 177 | Phạm Thị Hải Yến                      | Giảng viên               |         |
| 178 | Nguyễn Hoàng Thục Đoan                | Trưởng bộ môn            |         |
| 179 | Trương Đình Quốc                      | Giáo viên                |         |
|     | <b>Trung tâm Thực nghiệm và PTCN</b>  |                          |         |
| 180 | Bùi Đức Dân                           | Phó Giám đốc             |         |
| 181 | Nguyễn Văn Thúy                       | Giám đốc                 |         |
| 182 | Lâm Nhật Long□                        | Kỹ sư                    |         |
| 183 | Thiều Trung Dũng                      | Kỹ sư                    |         |
| 184 | Đào Xuân Hiếu                         | Kỹ sư                    |         |
| 185 | Nguyễn Tân Anh                        | Kỹ sư                    |         |
| 186 | Nguyễn Tiến Duy                       | Kỹ sư                    |         |
| 187 | Nguyễn Sỹ Liêm                        | Kỹ sư                    |         |
| 188 | Phạm Thị Lan                          | Nhân viên                |         |

| TT                                                          | Họ và tên                                | Chức danh, chức vụ | Ghi chú |
|-------------------------------------------------------------|------------------------------------------|--------------------|---------|
|                                                             | <b>Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng CCKL</b> |                    |         |
| 189                                                         | Vũ Thị Lan                               | Giám đốc           |         |
| 190                                                         | Lê Hồng Việt                             | Phó Giám đốc       |         |
| 191                                                         | Đào Thị Phương Nhung                     | Chuyên viên        |         |
|                                                             | <b>Trung tâm Sản xuất dịch vụ</b>        |                    |         |
| 192                                                         | Thái Văn Thành                           | Giám đốc           |         |
| 193                                                         | Lê Văn Tôn                               | Nhân viên kỹ thuật |         |
| 194                                                         | Nguyễn Đình Viện                         | Nhân viên kỹ thuật |         |
| <b>Tổng số 879 cá nhân đạt danh hiệu Lao động tiên tiến</b> |                                          |                    |         |